

增壹阿含經

**KINH TĂNG NHẤT A-HÀM**

**(PL.2549 - sửa chữa và bổ sung)**

**Hán Dịch:**

**Tam tạng Cù-đàm Tăng-già-đề-bà**

**Việt dịch:**

**Thích Đức Thắng**

**Hiệu đính & Chú thích:**

**Tuệ Sỹ**

---o0o---

**TÁM PHÁP**

**42 . PHẨM TÁM NẠN**

**KINH SỐ 1<sup>[1]</sup>**

**[747a07] Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Kẻ phàm phu không nghe, không biết thời tiết mà pháp được thuyết. Tỳ-kheo, nên biết, có tám thời tiết mà lúc đó con người không nghe, không được tu hành. Những gì là tám?”**

**“Khí Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, dẫn đến Niết-bàn, sở hành của Như Lai, nhưng chúng sanh này ở trong địa ngục nên không nghe, không thấy. Đó gọi là nạn thứ nhất.**

**“Khí Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, nhưng chúng sanh này ở trong loài súc sanh nên không nghe, không thấy. Đó gọi là nạn thứ hai.**

**“Lại nữa, khí Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, nhưng chúng sanh này ở trong loài ngạ quỷ nên không nghe, không thấy. Đó gọi là nạn thứ ba.**

**“Lại nữa, khí Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, nhưng chúng sanh này sanh lên trời Trường thọ nên không nghe, không thấy. Đó gọi là nạn thứ tư.**

**“Lại nữa, khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, nhưng chúng sanh này sanh ở biên địa, phỉ báng Hiền Thánh, tạo các tà nghiệp. Đó gọi là nạn thứ năm.**

**“Lại nữa, khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp dẫn đến Niết-bàn, chúng sanh này tuy sinh ở trung tâm đất nước, nhưng sáu căn không đầy đủ, cũng lại không phân biệt được pháp thiện ác. Đó gọi là nạn thứ sáu.**

**“Lại nữa, khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp đạt đến Niết-bàn, chúng sanh này sinh ở trung tâm đất nước, tuy sáu căn lại hoàn toàn, không có thiếu sót; nhưng chúng sanh này tâm thức tà kiến, cho rằng không có người cho, không có vật bồ thí, không có người nhận, không có quả báo thiện ác, không có đời này, đời sau, cũng không có cha mẹ; đời không có sa-môn, bà-la-môn nào thành tựu được A-la-hán, tự thân chứng ngộ mà và an trú. Đó gọi là nạn thứ bảy.**

**“Lại nữa, [747b] Như Lai không xuất hiện ở đời, không nói giáo pháp dẫn đến Niết-bàn, dẫu chúng sanh này sinh ở trung tâm đất nước, đầy đủ sáu căn, có thể thọ nhận giáo pháp, thông minh tài giỏi, nghe pháp liền hiểu, tu hành chánh kiến, tin có vật bố thí, có người bố thí, có người nhận, có báo thiện ác, có đời này, đời sau, đời có sa-môn, bà-la-môn, tu chánh kiến, tác chứng đắc A-la-hán. Đó gọi là nạn thứ tám, khiến đồng phạm hạnh không thể tu hành. Tỳ-kheo, đó gọi là có tám nạn này, khiến phạm hạnh không thể tu hành.**

**“Ở đây, Tỳ-kheo, có một pháp thời tiết mà người phạm hạnh có thể tu hành. Một ấy là gì? Ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp đạt đến Niết-bàn, mà người này sinh ở trung tâm đất nước, thể trí biện thông, đối vật đều sáng tỏ, tu hành chánh kiến, có thể phân biệt pháp thiện ác, tin có đời này, đời sau, đời có sa-môn, bà-la-môn tu chánh kiến, tác chứng, đắc A-la-hán. Đó gọi là một pháp khiến người phạm hạnh có thể tu hành, đắc đến Niết-bàn.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Tám nạn chẳng một loại,**

**Khiến người không đắc đạo.**

**Như nay thời hiện tại,**

**Thế gian rất khó gặp.**

**Nên hãy học chánh pháp,**

**Chớ mất cơ hội này.**

**Nhớ lại về quá khứ,**

**Đã từng sinh địa ngục;**

**Nên đoạn trừ, vô dục,**

**Mà tư duy chánh pháp.**

**Lâu dài trong thế gian,**

**Không khí nào dứt tuyệt;**

**Nên đoạn trừ, vô dục,**

**Mà tư duy chánh pháp.**

**Đoạn hản nguồn sinh tử  
Lâu dài trong thế gian.  
Nay đã được thân người,  
Phân biệt pháp chánh chơn.  
Những người không đắc quả  
Tất sống trong tám nạn.  
Nay nói có tám nạn,  
Yếu hành của Phật pháp.  
Một nạn vẫn nguy kịch,  
Như ván nổi ngoài biển.  
Tuy sẽ lìa một nạn,  
Dẫu cho có lý này;  
Nếu lìa một, bốn đê,  
Vĩnh viễn lìa chánh đạo.  
Cho nên phải chuyên tâm**

**Tư duy lý ví diệu;**

**[747c] Chí thành nghe chánh Pháp**

**Đạt đến chỗ vô ví.**

**“Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện xa  
lìa nơi tám nạn, chớ mong ở trong đó.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc,  
rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ:**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có tám địa ngục lớn. Những gì là tám? Một địa  
ngục Hoàn hoạt, hai địa ngục Hắc thằng, ba địa  
ngục Đẳng hại, bốn địa ngục Thế khốc, năm địa  
ngục Đại thế khốc, sáu địa ngục A-tỳ, bảy địa  
ngục Viêm, tám địa ngục Đại viêm.”<sup>[2]</sup>**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Hoàn hoạt và Hắc thằng,**

**Đẳng hại và Thế khốc**

**Ngũ nghịch ngục A-tỳ**

**Địa ngục Viêm, Đại viêm.**

**Đó là tám địa ngục**

**Trong ấy không thể ở**

**Đều do gốc hạnh ác**

**Mười sáu lớp ngăn quanh.**

**Còn trên ngục sắt kia**

**Bị lửa thường thiêu đốt;**

**Tràn ngập một do tuần,**

**Lửa cháy dậy hừng hực.**

**Bốn thành bốn cửa ngõ**

**Ở trong rất bằng phẳng**

**Lại dùng sắt làm thành**

**Ván sắt che trên đó.**

**“Đây là do duyên tội báo chúng sanh, khiến chúng sanh kia chịu khổ vô cùng, máu thịt tiêu hết, chỉ còn có xương.**

**“Vì những duyên cơ gì gọi là địa ngục Hoàn hoạt? Những chúng sanh kia thân hình thẳng đơ, không cử động, bị khổ bức bách không thể di chuyển, thân thể không còn máu thịt. Lúc đó, chúng sanh nói với nhau: ‘Chúng sanh sống lại!’ Khi ấy, chúng sanh kia tức thì sống lại. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục Hoàn hoạt.**

**“Lại vì nhân gì mà gọi là địa ngục Hắc thằng? Vì chúng sanh kia hình thể gân, mạch, đều hoá thành dây, để cưa vào thân. Cho nên gọi là địa ngục Hắc thằng.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đẳng hại? Lúc ấy, chúng sanh kia tụ tập lại một chỗ, đã chém đầu mà giây lát sống trở lại. Vì nhân duyên này [748a] gọi là địa ngục Đẳng hại.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Thế khốc? Chúng sanh kia đã đoạn mất căn lành, không còn sót chút lông tóc, ở trong địa ngục kia chịu vô số khổ não, ở đó kêu gào oán hận, tiếng kêu không dứt. Vì nhân duyên này nên gọi là địa ngục Thế khốc.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại thể khốc? Chúng sanh kia ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ sở, không thể tính hết. Ở trong đó kêu gào, đâm ngực, tự tát vào mặt, đồng thanh gào thét. Vì nhân duyên này gọi là địa ngục Đại thể khốc.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục A-tỳ? Các loài chúng sanh giết hại cha mẹ, phá hoại tháp Phật, gây đẩu loạn chúng Tăng, hành theo tà kiến điên đảo, tương ưng với tà kiến, không thể chữa trị. Vì vậy cho nên gọi là địa ngục A-tỳ.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Viêm? Các loài chúng sanh trong địa ngục kia, thân thể**

**bốc khói, thấy đều tan rã. Cho nên gọi là địa ngục Viêm.**

**“Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại viêm? Các chúng sanh trong địa ngục này đều không thấy sót lại cái gì của tội nhân. Cho nên gọi là địa ngục Đại viêm.**

**“Tỳ-kheo, đó là vì nhân duyên này mà gọi tên tám địa ngục lớn. Mỗi một địa ngục có mười sáu ngục nhỏ.<sup>[3]</sup> Tên chúng là địa ngục Ưu-bát, địa ngục Bát-đầu, địa ngục Câu-mâu-đầu, địa ngục Phân-đà-lợi, địa ngục Vị-tăng-hữu, địa ngục Vĩnh vô, địa ngục Ngu hoặc, địa ngục Súc tụ, địa ngục Dao sơn, địa ngục Thang hỏa, địa ngục Hỏa sơn, địa ngục Khôi hà, địa ngục Kinh cức, địa ngục Phát thi, địa ngục Kiếm thọ, địa ngục Nhiệt thiết hoàn.<sup>[4]</sup>**

**Như vậy, mười sáu ngục nhỏ này không thể ước tính hết, khiến chúng sanh kia sinh trong địa ngục. Hoặc có chúng sanh phá huỷ chánh kiến, phỉ báng Chánh pháp mà tránh xa, sau**

**khí mạng chung sẽ sinh vào trong địa ngục Hoàn hoạt.**

**“Những chúng sanh nào ham thích sát sinh, sẽ sinh vào trong địa ngục Hắc thằng.**

**“Những chúng sanh giết mổ bò, dê và các loại khác, sau khí mạng chung sinh vào trong địa ngục Đẳng hại.**

**“Những chúng sanh lấy của không cho, ăn trộm vật của người khác, sau khí mạng chung sinh vào trong địa ngục Thế khốc.**

**“Những chúng sanh thích dâm dật, lại nói dối, sau khí mạng chung sinh vào trong địa ngục Đại thế khốc.**

**“Những sanh giết hại cha mẹ, phá hoại chùa tháp, gây đấu loạn Thánh [748b] chúng, phỉ báng Thánh nhân, hành theo tà kiến điên đảo, sau khí mạng chung sinh vào trong địa ngục A-tỳ.**

**“Những chúng sanh nghe lời ở đây truyền đến nơi kia, nghe nơi kia truyền đến nơi này, cầu**

**người phương tiện, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục Viêm.**

**“Lại có chúng sanh gây loạn hai bên, tham lam của người, khởi tâm ganh tị, trong lòng nghi kỵ, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục Đại viêm.**

**“Nếu có chúng sanh tạo các tạp nghiệp, sau khi mạng chung sinh vào mười sáu địa ngục nhỏ đó. Bấy giờ, ngục tốt hành hạ chúng sanh kia khổ sở khôn lường, hoặc bị chặt tay, hoặc chặt chân, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo mũi, hoặc cắt tai mũi, hoặc lấy gỗ ván ép lên, hoặc lấy cỏ nhét vào bụng, hoặc lấy tóc treo ngược, hoặc lột da, hoặc cắt thịt, hoặc xẻ làm hai phần, hoặc may dính trở lại, hoặc xẻ làm năm, hoặc dùng lửa nướng một bên, hoặc rưới nước sắt nóng chảy lên, hoặc phanh thây làm năm, hoặc kéo dài thân, hoặc dùng búa bèn chặt đầu mà giây lát sống trở lại, chỉ khi nào những tội đã tạo ra ở nhưn gian trả hết, sau đó mới ra khỏi.**

**“Bây giờ, ngục tốt bắt chúng sanh کیا dùng chùy lớn đập nát thân thể nó, hoặc róc xương gân. Lại rượt đuổi cho lên cây kiếm, rồi lại rượt đuổi cho xuống, rồi sau đó có chim mỏ sắt đến mổ; lại bắt trói chặt năm chỉ, không được động đậy; lại đem bỏ vào trong vạc nước sôi lớn, dùng thêm chia sắt hại thân, khí gió thổi qua, thân کیا sống lại như cũ. Lúc ấy, ngục tốt lại bắt chúng sanh lên núi đao, núi lửa, không cho dừng nghỉ. Ở trong đó chịu khổ không thể nào nói hết, chỉ khi nào những tội đã tạo ra ở nhơn gian trả hết, sau đó mới ra khỏi.**

**“Bây giờ, người có tội không chịu nổi đau khổ, lại tìm vào trong địa ngục tro nóng chịu vô lượng khổ đau. Từ trong đó ra, lại vào trong địa ngục gai nhọn chích ngược, ở trong ấy gió thổi đến đau đớn không thể tả. Từ trong đó ra, lại vào trong địa ngục phần nóng. Trong địa ngục phần nóng lúc ấy, có loại trùng nhỏ xíu ăn xương thịt nó. Khi ấy, chúng sanh không kham chịu khổ đau, lại dời đến địa ngục cây**

**kiếm, thân thể thương tổn, đau không thể chịu đựng nổi.**

**“Khí ấy, ngục tốt bảo với chúng sanh kia: ‘Các người từ đâu đến?’ Tội nhân đáp: ‘Bọn chúng tôi cũng [747c] không biết là từ đâu lại?’ Lại hỏi: ‘Sẽ đi về đâu?’ Đáp: ‘Cũng lại không biết đến chỗ nào.’ Lại hỏi: ‘Muốn gì?’ Đáp: ‘Chúng tôi đói khát quá.’ Ngục tốt liền lấy viên sắt nóng bỏ vào miệng tội nhân, thiêu chín thân thể, đau đớn không thể chịu nổi. Chỉ khí nào trả hết những tội trước kia đã tạo ra, sau đó mới mạng chung. Lúc ấy, tội nhân lại trải qua bao nhiêu địa ngục, ở trong đó chịu khổ hàng ngàn vạn năm, sau đó mới ra.”**

**“Tỳ-kheo, nên biết, bây giờ vua Diêm-la tự nghĩ: ‘Những chúng sanh nào mà thân, miệng, ý hành ác, phải chịu hết những tội như vậy. Những chúng sanh mà thân, miệng, ý hành thiện, những người như vậy đều sẽ sinh về trời Quang âm.’”**

**Bây giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Người ngu thường nhờn nhơ**

**Như trời Quang âm kia.**

**Người trí thường lo sợ**

**Giống như ở địa ngục.**

**“Bấy giờ, này Tỳ kheo, giáo lệnh của vua Diêm-la được nghe: ‘Ước mong ngày nào ta diệt hết những tội đã tạo ra xưa kia, để mạng chung ở đây, được thọ hình người, sinh ở trung tâm đất nước, theo thiện trí thức, cùng gặp cha mẹ dốc lòng tin Phật pháp, được xuất gia học đạo ở trong chúng Như Lai, ngay trong đời hiện tại mà dứt sạch hữu lậu, thành vô lậu. Nay ta nói lại lần nữa với các người, hãy cố gắng dụng tâm để lìa xa tám nạn, được sanh tại trung tâm đất nước, gặp được thiện trí thức, được tu phạm hạnh, được thành chánh quả như ước nguyện.’”**

**“Này các Tỳ-kheo, thiện nam, thiện nữ nào muốn lìa tám địa ngục lớn và mười sáu ngục**

**nhỏ, phải tìm cầu phương tiện tu tám chánh đạo.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 3<sup>[5]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Nai thị,<sup>[6]</sup> thành Tỳ-xá-ly, cùng năm trăm Tỳ-kheo, lần hồi đi du hoá trong nhân gian.**

**Lúc ấy, Thế Tôn quay lại nhìn thành Tỳ-xá-ly rồi nói bài kệ này:**

**[749a] Nay ngắm Tỳ-xá-ly**

**Sau không ngắm lại nữa**

**Cũng không vào lại nữa**

**Nơi đó, sẽ từ biệt.**

**Lúc ấy, nhân dân trong thành Tỳ-xá-ly nghe bài kệ này, trong lòng sầu ưu, đi theo sau Thế Tôn, ai ai cũng đều rơi lệ, nói với nhau:**

**“Không bao lâu nữa Như Lai sẽ diệt độ, thế gian sẽ mất ánh sáng.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thôi, thôi! Các người chớ ôm lòng sầu ưu. Vật phải chịu hủy hoại mà muốn nó không bị hủy hoại, không hề có lý này. Trước đây, Ta đã có nói, do bốn sự mà được tác chứng. Ta cũng đã dạy cho chúng bốn bộ bốn sự này. Những gì là bốn? Tất cả hành là vô thường, đó gọi là pháp thứ nhất. Tất cả hành là khổ, đó gọi là pháp thứ hai. Tất cả hành vô ngã, đó gọi là pháp thứ ba, Niết-bàn là diệt tận, đó là pháp thứ tư. Như vậy, không bao lâu nữa Như Lai sẽ diệt độ. Các người nên biết gốc bốn pháp này, hãy giải giảng ý nghĩa đó cho khắp tất cả chúng sanh.”**

**Bấy giờ, Như Lai muốn cho nhân dân thành Tỳ-xá-ly quay trở về, liền hoá ra một hồ lớn. Như Lai đưa các Tỳ-kheo sang bờ kia. Nhân dân**

**nước ấy ở lại bên bờ này. Rồi Thế Tôn ném bát của mình lên hư không cho nhân dân ấy, lại nói rằng:**

**“Các người khéo cúng dường bát này. Cũng nên cúng dường pháp sư tài giỏi thì mãi mãi sẽ được phước vô lượng.”**

**Sau khi cho họ bát mình rồi, Thế Tôn liền đến nước Câu-thí-na-kiệt.<sup>[7]</sup>**

**Lúc ấy, hơn năm trăm người Lực sĩ<sup>[8]</sup> ở nước Câu-thí-na-kiệt tập hợp lại một chỗ, bàn luận với nhau:**

**“Chúng ta cùng nhau làm việc kỳ lạ để sau khi mạng chung, vang danh cùng khắp, con cháu cùng truyền: ‘Ngày xưa, các Lực sĩ Câu-thí-na-kiệt có sức mạnh không ai bì.’”**

**Sau đó, họ lại nghĩ: “Nên làm công đức gì?”**

**Bây giờ, cách nước Câu-thí-na-kiệt không xa có tảng đá vuông lớn, dài một trăm hai mươi bộ, rộng sáu mươi bộ. “Chúng ta hãy dựng đứng nó lên.” Họ dùng hết sức lực để dựng nó,**

**nhưng không thể dựng được. Không lay động nổi, huông gì là nâng lên.**

**Lúc đó, Thế Tôn liền đi đến chỗ họ, nói rằng:**

**“Các đồng tử, các cậu muốn làm gì?”**

**Các đồng tử bạch Phật:**

**“Vừa rồi, chúng con có bàn như vậy: ‘Chúng ta sẽ dời tảng đá này đi, để được vang danh đời đời. Thí công từ đó [749b] đến nay đã bảy ngày, nhưng không thể làm cho tảng đá này chuyển động.’”**

**Phật bảo các đồng tử:**

**“Các cậu có muốn Như Lai dựng tảng đá này đứng dậy không?”**

**Các đồng tử đáp:**

**“Nay chính là lúc thích hợp, cúi xin Thế Tôn đặt lại tảng đá này.”**

**Khí ấy, Thế Tôn liền dùng bàn tay phải nâng khối đá này đặt lên bàn tay trái, rồi ném lên hư không. Tảng đá ấy lên đến Phạm thiên.**

**Lúc ấy, các người Lực sĩ Câu-thí-na-kiệt không thấy tảng đá nữa, bèn bạch Thế Tôn:**

**“Nay tảng đá đi đâu? Giờ tất cả chúng con đều không thấy.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tảng đá đã lên đến Phạm thiên.”**

**Các đồng tử bạch Phật:**

**“Khí nào tảng đá này sẽ trở lại trên Diêm-phù-lợi-địa?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay ta sẽ đưa ra ví dụ. Người trí nhờ thí dụ sẽ tự hiểu. Nếu có người lên đến Phạm thiên, cầm tảng đá này ném xuống cõi Diêm-phù-địa, thì mười hai năm mới đến. Nhưng nay do cảm ứng oái thần Như Lai, nó sẽ trở lại ngay bây giờ.”**

**Sau khi Như Lai nói lời này xong, giầy lát tảng đá rơi trở lại. Giữa hư không mưa xuống hàng trăm loại hoa trời. Bấy giờ, hơn năm trăm các đồng tử kia, từ xa nhìn thấy tảng đá rơi xuống, mọi người đều chạy tán loạn, không ai đứng yên chỗ cũ.**

**Phật bảo các đồng tử:**

**“Chớ có sợ hãi. Như Lai biết lúc nào thích hợp.”**

**Khi ấy, Thế Tôn duỗi tay trái, từ xa đón tảng đá ấy đặt vào bàn tay phải, rồi dựng đứng nó lên. Lúc ấy, ba ngàn đại thiên thể giới chấn động sáu cách, các trời thần diệu giữa hư không rải các loại hoa sen ưu-bát. Lúc ấy, năm trăm đồng tử đều khen là thật kỳ lạ, hiếm có, oái thần của Như Lai thật không gì có thể sánh kịp. Tảng đá này dài một trăm hai mươi bộ, rộng sáu mươi bộ, mà Như Lai có thể dùng một tay để đặt để nó.**

**Năm trăm đồng tử bèn bạch Phật rằng:**

**“Như Lai dùng lực gì để dời tảng đá này? Dùng sức thần túc, hay dùng sức trí tuệ để đặt lại tảng đá này?”**

**Phật bảo các đồng tử:**

**“Ta không dùng sức thần túc, cũng không dùng sức trí tuệ. Nay Ta dùng sức cha mẹ cho để đặt lại tảng đá này.”**

**Các đồng tử bạch Phật:**

**“Không rõ Như Lai dùng sức cha mẹ, là nghĩa thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay Ta sẽ đưa ra một thí dụ. Người trí nhờ thí dụ sẽ tự hiểu. Các đồng tử, sức mười con lạc đà không bằng sức của một [749c] con voi thường. Lại nữa, sức mười con lạc đà và một con voi thường không bằng sức của một con voi Ca-la-lặc.<sup>[9]</sup> Lại nữa, sức của mười con lạc đà, một con voi thường và sức voi Ca-la-lặc không bằng sức của một con voi Cưu-đà-diên.<sup>[10]</sup> Giả sử ngay sức mười con lạc đà, một con voi thường**

cho đến sức con voi Cưu-đà-diên không bằng sức của một con voi Bà-ma-na.<sup>[11]</sup> Lại tính sức con voi này không bằng sức một con voi Ca-nê-lưu.<sup>[12]</sup> Lại tính hết sức những con voi trên lại không bằng sức một con voi Ưu-bát.<sup>[13]</sup> Lại tính sức bao nhiêu voi trên lại không bằng sức một con voi Câu-mâu-đà. Lại gom bao nhiêu sức các voi trên, lại không bằng sức một con voi Phân-đà-lợi. Lại gom tính hết những con voi trên đó, lại không bằng sức một con Hương tượng.<sup>[14]</sup> Lại tính hết sức những con trên gộp lại không bằng sức một con Ma-ha-na-cực.<sup>[15]</sup> Lại tính gom tất cả sức lực trên, lại không bằng sức một vị Na-la-diên.<sup>[16]</sup> Lại tính gộp tất cả sức trên cũng không bằng sức một Chuyển luân Thánh vương. Lại tính tất cả sức trên hợp lại cũng không bằng sức một vị A-đuy-việt-trí.<sup>[17]</sup> Lại tính gộp tất cả sức trên lại cũng không bằng sức của một vị Bồ-tát bồ xứ. Lại gộp tất cả sức trên lại cũng không bằng sức của một vị Bồ-tát ngồi dưới bóng cây Đạo thọ. Lại gộp tất cả sức trên lại cũng không bằng sức

**của thân thể cha mẹ di truyền của Như Lai. Nay Ta đã dùng sức ấy để đặt lại tảng đá này.”**

**Lúc ấy, năm trăm đồng tử lại bạch Thế Tôn:**

**“Lực thần túc của Như Lai thì thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Trước đây Ta có đệ tử tên Mục-kiền-liên có thần túc bậc nhất. Lúc ấy, Ta cùng vị ấy du hoá ở trong thôn Trúc viên Tỳ-la-nhã.<sup>[18]</sup> Lúc ấy, trong nước này đang đói kém, nhân dân ăn thịt lẫn nhau, xương trắng đầy đường. Người xuất gia học đạo khát thực khó được. Thánh chúng gầy ốm, sức lực hư cạn. Lại nữa, nhân dân trong làng đều đói khát, lại cũng không nơi nương cậy. Mục-kiền-liên, bấy giờ đến chỗ Ta bạch với Ta: ‘Nay Tỳ-la-nhã này rất là đói kém, không nơi nào khát thực được. Nhân dân khốn khổ, không còn đường sống. Con tự thân nghe từ Như Lai những lời dạy này: phần dưới đất này có chất béo đất rất thơm ngon. Cúi xin Thế Tôn cho phép đệ tử lật lớp béo đất này lên trên để nhân dân này có được thứ ăn và khiến**

Thánh chúng cũng được [750] khí lực sung mãn.’ Khí ấy, Ta bảo Mục-liên: ‘Các côn trùng mềm yếu trong đất sẽ được để ở đâu?’ Mục-liên bạch: ‘Một tay con sẽ hoá ra giống như đất này, và một tay sẽ lật ngược lớp mỡ đất này, khiến những côn trùng mềm yếu đều ở yên tại chỗ của chúng.’ Bấy giờ, Ta lại bảo Mục-liên: ‘Ông muốn lật đất này lên bằng tâm thức gì?’ Mục-liên bạch: ‘Nay con lật đất này lên giống như người lực sĩ lật một lá cây, không có gì khó khăn.’ Lúc ấy, Ta lại bảo Mục-liên: ‘Thôi, thôi, Mục-liên! Không cần lật đất mỡ này. Vì sao vậy? Chúng sanh thấy việc này, sẽ sinh lòng sợ hãi, lông tóc đều dựng đứng, tháp miếu của chư Phật cũng sẽ bị hư hoại.’ Mục-liên lại bạch với Phật: ‘Cúi xin Thế Tôn cho phép Thánh chúng đến Uất-đan-viết khát thực.’ Phật bảo Mục-liên: ‘Trong đại chúng này, những người không có thần túc sẽ làm sao đến đó khát thực?’ Mục-liên bạch Phật: ‘Những người không có thần túc, con sẽ đưa đến đất ấy.’ Phật bảo Mục-liên: ‘Thôi, thôi, Mục-liên! Thánh chúng cần gì phải đến đó khát thực? Vì sao

**vậy? Đời tương lai cũng sẽ có lúc đói kém như vậy, khát cầu khó được, người không nhan sắc. Lúc ấy các trưởng giả bà-la-môn sẽ nói với Tỳ-kheo: ‘Sao các ông không đến Uất-đan-việt khát thực? Ngày xưa các đệ tử họ Thích có thần túc, gặp lúc đói kém, đều cùng nhau đến Uất-đan-việt khát thực để tự nuôi sống. Ngày nay đệ tử Thích ca không có thần túc, cũng không có hành vi oai thần của Sa-môn.’ Rồi coi thường Tỳ-kheo, khiến cho các cư sĩ trưởng giả kia đều sinh tâm kiêu mạn, mắc vô lượng tội. Mục-kiền-liên, nên biết, vì nhân duyên này, các chúng Tỳ-kheo không nên đến hết đó khát thực.’**

**“Các đồng tử, nên biết, thần túc của Mục-liên có oai đức của nó như vậy. Tính sức thần túc của Mục-liên tràn khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không có một khe hở, nhưng không bằng một phần hàng trăm, ngàn, ức, vạn lần sức thần túc của Thế Tôn; không thể dùng thí dụ để so sánh. Thần túc của Như Lai, oai đức không thể đo lường được.”**

**Các đồng tử bạch Phật:**

**“Sức trí huệ của Như Lai thì thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Trước đây, ta cũng có đệ tử tên Xá-lợi-phất là bậc nhất trong hàng có trí huệ. Như một biển lớn dài rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, nước đầy trong đó. Lại có núi [750a] Tu-dĩ cao tám vạn bốn ngàn do tuần, chìm vào nước cũng như vậy. Diêm-phù-ly-địa, nam đến bắc là hai vạn một ngàn do tuần; đông sang tây là bảy ngàn do tuần. Nay lấy chúng để so sánh. Dùng nước trong bốn biển lớn làm mực; lấy núi Tu-dĩ làm giấy; lấy cỏ cây hiện có Diêm-phù-địa làm bút; lại khiến người trong cả ba ngàn đại thiên thế giới đều viết, để tả hành nghiệp trí huệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Song, các đồng tử nên biết, nước mực trong bốn biển lớn cạn, bút hết, người dần dần mạng chung, cũng không thể khiến trí huệ Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cạn kiệt hết. Cũng vậy, các đồng tử, trong các đệ tử của ta, trí tuệ bậc nhất không ai vượt hơn trí huệ Xá-**

**lợi-phất. Tính trí huệ Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có thể biến khắp ba ngàn đại thiên thế giới không có một khe hở, nhưng muốn so với trí huệ của Như Lai thì gấp trăm, nghìn, ức, vạn lần, không thể thí dụ đề so sánh. Sức trí huệ Như Lai chúng là như vậy.”**

**Các đồng lại bạch Phật:**

**“Còn có sức nào hơn các sức này không?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Cũng có sức này vượt trên các sức này. Đó là gì? đó chính là sức mạnh của vô thường. Nửa đêm hôm nay, Như Lai ở giữa song thọ, bị lực vô thường dắt đến diệt độ.”**

**Lúc ấy, các đồng đều cùng rơi lệ than:**

**“Như Lai diệt độ sao chóng vậy! Thế gian sắp mất con mắt!”**

**Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Quân-trà-la Hê Đầu<sup>[19]</sup> là con gái trưởng giả Bà-la-đà. Tỳ-kheo-ni này tự nghĩ: “Ta nghe Thế Tôn không bao lâu nữa sẽ**

**diệt độ, song số ngày đã hết. Giờ ta phải đến chỗ Thế Tôn để hầu thăm.” Tỳ-kheo ní này ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đến chỗ Thế Tôn.<sup>[20]</sup> Từ xa, bà trông thấy Như Lai dẫn các Tỳ-kheo và năm trăm đồng tử đang đi đến rừng Song thọ. Khi ấy, Tỳ-kheo ní đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, bạch Thế Tôn:**

**“Con nghe Thế Tôn sắp diệt độ, không còn ở đời bao lâu.”**

**Thế Tôn nói:**

**“Đúng vào nửa đêm hôm nay Như Lai sẽ diệt độ.”**

**Tỳ-kheo-ní bạch Phật:**

**“Nay con xuất gia học đạo, lại không kết quả như sở nguyện mà Thế Tôn đã bỏ con diệt độ. Cúi xin Thế Tôn nói pháp ví diệu cho con được như sở nguyện.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay cô hãy tư duy về nguồn gốc của khổ.”**

**Tỳ-kheo ní lại bạch Phật:**

**“Thật khổ, bạch Thế Tôn! Thật khổ, bạch [750c] Như Lai!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“ Cô quán sát ý nghĩa gì mà nói là khổ?”**

**Tỳ-kheo ní bạch Phật rằng:**

**“Sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, sầu bi  
não khổ, oán tắng hội khổ, ân ái biệt ly khổ.  
Tóm lại mà nói năm thủ uẩn là khổ. Bạch Thế  
Tôn, con đã quán nghĩa này như vậy, cho nên  
bảo là khổ.”**

**Tỳ-kheo-ní sau khi tư duy nghĩa này, liền ngay  
ở trên chỗ ngồi đạt được ba đạt trí.<sup>[21]</sup> Lúc ấy,**

**Tỳ-kheo ní bạch Phật:**

**“Con không thể kham thấy Thế Tôn diệt độ. Cúi  
xin cho phép con diệt độ trước.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn im lặng chấp nhận.**

**Tỳ-kheo ní liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, ở trước Phật, thân bay lên hư không, làm mười tám phép biến hoá, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc kính hành, thân phát ra khói lửa, vọt lên hạ xuống tự do không có gì trở ngại, hoặc phun ra nước lửa đầy khắp hư không. Sau khi biến hoá đủ cách như vậy rồi, liền ở trong Niết-bàn giới vô dư mà diệt độ. Ngay lúc bà diệt độ, tám vạn thiên tử được mắt pháp thanh tịnh.**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trong các Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo ní có trí huệ nhanh nhạy đứng đầu chính là Tỳ-kheo-ní Quân-trà-la.”<sup>[22]</sup>**

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Ngươi đến giữa song thọ trái chỗ nằm cho Như Lai.”**

**Đáp:**

**“Thưa vâng, Thế Tôn!”**

**Theo lời Phật dạy, A-nan đến giữa song thọ, trái tòa cho Như Lai, rồi trở về chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, bạch Thế Tôn:**

**“Con đã trái tòa xong, đầu về hướng bắc. Cúi xin Thế Tôn biết thời.”**

**Thế Tôn liền đến giữa song thọ, vào chỗ đã trái tòa sẵn. Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:**

**“Vì có nhân duyên Như Lai bảo trái chỗ nằm xoay đầu về hướng bắc?”**

**Phật bảo A-nan:**

**“Sau khi ta diệt độ, Phật pháp sẽ ở Bắc Thiên-trúc. Vì nhân duyên này nên khiến trái tòa hướng bắc.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn phân biệt<sup>[23]</sup> ba y.**

**A-nan bạch Phật:**

**“Vì sao hôm nay Như Lai phân biệt ba y?”**

**Phật bảo A-nan:**

**“Ta vì đàn-việt thí chủ trong đời tương lai nên phân biệt y này. Vì muốn cho những người kia hưởng phước này nên ta phân biệt y như vậy.”**

**Bấy giờ, trong chốc lát, từ miệng Thế Tôn phát ra ánh sáng năm màu, chiếu khắp mọi nơi. Lúc ấy, A-nan lại bạch Phật:**

**“Vì nhân duyên gì hôm nay từ miệng của Như Lai phát ra [751a] ánh sáng năm màu?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Vừa rồi, Ta nghĩ như vậy: ‘Khí chưa thành đạo, ở trong địa ngục lâu dài, nuốt hòn sắt nóng, hoặc ăn cây cỏ để nuôi thân tứ đại; hoặc làm la, lừa, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê, hoặc làm ngựa quý nuôi bốn đại; hoặc sinh làm thân người, <sup>[24]</sup> mang hình chịu nạn thọ thai, hoặc hưởng phước trời ăn cam lồ tự nhiên. Nay Ta đã thành Như Lai, dùng căn lực ngộ đạo mà thành thân Như Lai. Vì nhân duyên này nên miệng phát ra ánh sáng năm màu.’”**

**Một lát sau, từ miệng Như Lai lại phát ra ánh sáng vi diệu hơn ánh sáng trước. Lúc ấy, A-nan bạch Thế Tôn:**

**“Vì nhân duyên gì Như Lai lại phát ra ánh sáng hơn ánh sáng trước?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Vừa rồi Ta tự nghĩ: ‘Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ khi diệt độ thì pháp để lại không tồn tại lâu dài trên đời.’ Ta suy nghĩ lại: ‘Bằng phương tiện nào để pháp của ta tồn tại lâu dài ở đời?’ Thân Như Lai là thân kim cang, ý muốn nghiền nát thân này như hạt cải cho lưu bố trên thế gian, khiến những đàn-việt có lòng tin đời tương lai, tuy không thấy hình tượng Như Lai, nhưng chọn lấy đó cúng dường, nhờ duyên phước lành này sẽ sinh vào nhà bốn giái cấp, nhà Tứ thiên vương, trời Tam thập tam, trời Diệm-ma, trời Đâu-thuật, trời Hoá tự tại, trời Tha hoá tự tại. Nhờ phước lành này mà sanh vào cõi dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc lại đắc đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán,**

**Bích-chí-phật hoặc thành Phật đạo. Vì nhân duyên này nên phát ra ánh sáng này như vậy.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn tự thân gấp tăng-già-lê thành bốn lớp, nằm nghiêng qua hông phải, hai bàn chân chồng lên nhau. Lúc ấy, tôn giả A-nan thương khóc rơi nước mắt, không thể tự chế, lại tự trách mình chưa được thành đạo, còn bị kết sử trói buộc, mà nay Thế Tôn đã bỏ mình diệt độ, sẽ nương tựa vào ai?**

**Lúc ấy, Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo A-nan đang ở đâu?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Tỳ-kheo A-nan đang ở sau giường Như Lai, buồn khóc rơi lệ, không thể tự chế, lại tự trách đã không thành Đạo, lại chưa dứt sạch kết sử, mà nay Thế Tôn đã bỏ mình Niết-bàn.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Thôi! Thôi! A-nan, chớ có sầu ưu. Phàm vật ở đời đáng phải tan rã, muốn cho không biến đổi**

thì việc này không thể, cần nỗ lực tinh tấn nhớ tu tập chánh pháp, như vậy không bao lâu cũng sẽ hết gốc khổ, thành hạnh vô lậu. Thời quá khứ, các Như Lai Chánh đẳng Chánh giác<sup>[25]</sup> cũng có thị giả như vậy. Giả sử hàng sa chư Phật trong tương lai cũng sẽ có thị giả như Tỳ-kheo A-nan.

“Chuyển luân Thánh vương có bốn pháp hiếm có. Sao gọi là bốn? Ở đây, khi Chuyển luân Thánh vương đi ra khỏi nước, nhân dân thấy, không một ai không vui vẻ. Bây giờ, Chuyển luân Thánh vương có dạy điều gì thì những ai nghe không một ai không vui mừng, nghe những lời dạy này không biết chán. Bây giờ, Chuyển luân Thánh vương im lặng. Giả sử người dân thấy vua im lặng thì cũng lại hoan hỷ. Đây Tỳ-kheo, đó gọi là bốn Pháp hiếm có của Chuyển luân Thánh vương.

“Tỳ-kheo, nên biết, nay A-nan cũng có bốn pháp hiếm có. Sao gọi là bốn? Giả sử Tỳ-kheo A-nan im lặng đến giữa đại chúng, nếu có ai thấy, không ai không vui vẻ. Giả sử Tỳ-kheo A-

**nan có nói điều gì; ai nghe những lời này cũng đều vui vẻ. Giả sử A-nan im lặng thì cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo A-nan đi vào trong bốn chúng như sát-lợi, bà-la-môn, quốc vương, cư sĩ, họ đều vui vẻ, sinh lòng cung kính, nhìn mà không biết chán. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có nói những điều gì thì người nghe dạy pháp cũng nghe không biết chán. Đây các Tỳ-kheo, đó gọi là bốn pháp hiếm có của Tỳ-kheo A-nan.”**

**Lúc ấy, A-nan bạch Thế Tôn:**

**“Nên giao thiệp với người nữ như thế nào, khi mà đến giờ Tỳ-kheo đắp y, cầm bát, khát thực từng nhà nhà để tạo phước cho chúng sanh?”**

**Phật bảo A-nan:**

**“Chớ có nhìn họ. Nếu có nhìn thì chớ có nói chuyện. Nếu nói chuyện thì phải chuyên tâm ý.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Chớ giao du người nữ;**

**Cũng chớ có trò chuyện.**

**Aí có thể xa lìa,**

**Thì tránh được tám nạn.** <sup>[26]</sup>

**[751c7] “Nên đối xử với Tỳ-kheo Xa-na như thế nào?”** <sup>[27]</sup>

**Thế Tôn bảo:**

**“Cần phải trừng phạt bằng pháp phạm-đàn** <sup>[28]</sup>**.”**

**A-nan bạch Phật:**

**“Trừng phạt bằng pháp phạm-đàn là thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Không được nói chuyện gì cùng Tỳ-kheo Xa-na, không nói điều tốt, cũng không nói xấu. Tỳ-kheo này cũng không được nói chuyện gì với ông.”**

**A-nan bạch Phật:**

**“Nếu tỳ kheo ấy vẫn không chịu phục tùng, tội ấy há không nặng thêm sao?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Chỉ không nói chuyện tức là trừng phạt bằng phạm-đàn. Nhưng nếu vẫn không sửa đổi, cần phải đưa ra giữa chúng để mọi người cùng quyết định trực xuất,<sup>[29]</sup> không cho thuyết giới chung, cũng không được tham dự pháp hội.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Muôn trả lại oán thù,**

**Cho kẻ oán gia kia,**

**Thường nhớ chớ nói chuyện;**

**Ác này không đi quá.<sup>[30]</sup>**

**Lúc ấy, nhân dân Câu-thí-na-kiệt nghe Như Lai sắp diệt độ vào nửa đêm nay. Lúc này như dân cả nước liền đi đến rừng Song thọ. Đến rồi, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, nhân dân bạch Thế Tôn:**

**“Nay nghe Như Lai sắp diệt độ, chúng con phải làm gì để biểu lộ sự tôn kính?”**

**Lúc ấy, Thế Tôn quay lại nhìn A-nan. A-nan liền tự nghĩ: “Hôm nay thân thể Như Lai mệt mỏi, muốn sai ta chỉ bày cách thức cho họ.”**

**Rồi A-nan quỳ gối phải sát đất chấp tay bạch Thế Tôn:**

**“Hôm nay có hai dòng họ, một tên là Bà-a-đà, một tên là Tu-bạt-đà<sup>[31]</sup> đến quy y Như Lai Thánh chúng. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ làm Ưu-bà-tắc, từ đây về sau không sát sanh nữa.**

**Lại có người tên Đê-xa, người thứ hai tên Ưu-ba-đê-xa. Lại có người tên Phật-xá, người thứ hai tên Kê-đầu.<sup>[32]</sup> Những người này đều đến quy y Như Lai. Cúi xin Thế Tôn nhận họ làm Ưu-bà-tắc, từ nay về sau không sát sanh nữa, vâng giữ năm giới.**

**Lúc ấy, Thế Tôn thuyết pháp rộng rãi cho họ. Sau đó bảo họ trở về. Bấy giờ, chúng năm trăm người Ma-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Những đệ tử chứng ngộ cuối cùng của Ta chính là năm trăm Ma-la ở Câu-thí-na-kiệt.**

**Bây giờ, bà-la-môn Tu-bạt từ nước kia<sup>[33]</sup> đi đến Câu-thí-na-kiệt. Từ xa trông thấy năm trăm người này, liền hỏi:**

**“Các vị từ đâu đến?”**

**Năm trăm người đáp:**

**“Tu-bạt, nên biết, hôm nay Như Lai sẽ diệt độ giữa cây song thọ.”**

**Lúc ấy, Tu-bạt liền tự nghĩ:**

**“Như Lai xuất hiện ở đời, rất là khó gặp. Sự xuất thế của Như Lai lâu lâu mới có. Như hoa ưu-đàm-bát, ức kiếp mới xuất hiện. Nay ta có những pháp chưa được thông tỏ, còn ít nhiều hồ nghi. Chỉ có Sa-môn Cù-đàm kia có thể giải thích hồ nghi cho ta. Nay ta hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm kia mà hỏi nghĩa này.”**

**Rồi bà-la-môn Tu-bạt đến chỗ Song thọ, đến chỗ A-nan, thưa A-nan:**

**“Tôi nghe hôm nay Thế Tôn sẽ diệt độ; không biết có thật vậy không?”**

**A-nan đáp:**

**“Thật có việc này”**

**Tu-bạt bạch:**

**“Song hôm nay tôi còn có hồ nghi. Cúi xin cho phép tôi bạch Thế Tôn lời này: Mọi người không rõ những điều Lục sư nói. Tôi có thể biết những điều Sa-môn Cù-đàm nói chăng?”<sup>[34]</sup>**

**A-nan nói:**

**“Thôi! Thôi! Tu-bạt, chớ có quấy nhiễu Như Lai!”**

**Ba lần như vậy. Ông lại thưa với A-nan:**

**“Như Lai xuất thế rất là khó gặp. Như hoa Ưu-đàm-bát, lâu lâu mới có. Như Lai cũng vậy, lâu lâu mới xuất hiện. Nay tôi xét thấy Như Lai có khả năng giải thích những hồ nghi cho tôi. Nay, ý nghĩa mà tôi muốn hỏi, thật không đủ lời để nói. Bây giờ A-nan lại không cho tôi đến**

**thưa hỏi Thế Tôn. Lại nghe Như Lai có thể thấy xa đến vô cùng, có thể thấy khoảng trước đến vô cực, mà hôm nay tôi vẫn không được tiếp nhận.”**

**Ngay khi ấy, Thế Tôn bằng thiên nhãn, từ xa nghe Tu-bạt bàn với A-nan như vậy. Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Thôi, thôi, A-nan! Chớ ngăn bà-la-môn Tu-bạt. Vì sao vậy? Ông ấy đến hỏi nghĩa, thật có nhiều lợi ích. Nếu Ta nói pháp, ông ấy sẽ được độ thoát.”**

**A-nan bèn bảo Tu-bạt:**

**“Lành thay, lành thay! Nay Như Lai đã cho phép ông vào trong hội pháp.”**

**Sau khi nghe những lời ấy rồi, Tu-bạt vui mừng hơn hờ không xiết kể. Tu-bạt đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Tu-bạt bạch Thế Tôn:**

**“Nay con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo Tu-bạt:**

**“Nay chính đúng lúc, nên có thể hỏi.”**

**Lúc ấy, Tu-bạt bạch Phật:**

**“Các Sa-môn khác, thừa Cù-đàm, biết các toán thuật, hơn hẳn nhiều người. Đó là Bất-lan Ca-diếp, A-dĩ-sủy, Cù-da-lâu, Chí-hưu Ca-chiên, Tiên-tỷ-lô-trì, Ní-kiền Tử.<sup>[35]</sup> Những hạng Tông sư như vậy có biết việc ba đời không? Hay là không rõ? Trong Lục sư kia lại có ai hơn được Như Lai không?”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo:**

**“Thôi, thôi, Tu-bạt! Chớ nên hỏi điều đó. Phiền gì phải hỏi có ai hơn Như Lai không? Song hôm nay Ta ngay trên chỗ ngồi này, sẽ nói pháp cho Ông. Hãy ghi nhớ kỹ.”**

**Tu-bạt bạch Phật:**

**“Nay, con sẽ hỏi nghĩa lý sâu xa. Bấy giờ là lúc thích hợp, cúi xin Thế Tôn hãy nói.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Lúc Ta mới học đạo, năm hai mươi chín tuổi, vì muốn độ mọi người. Cho đến năm hai mươi lăm tuổi,<sup>[36]</sup> học ở trong ngoại đạo. Từ đó đến nay, Ta không thấy ai là Sa-môn, Bà-la-môn. Trong các đại chúng nào mà không có tám đạo Hiền thánh thì ở đó không có bốn quả Sa-môn. Nay Tu-bạt, đó gọi là thế gian trống rỗng, không có ai là chân nhân đặc đạo. Rong đạo Hiền thánh nào có pháp Hiền thánh thì ở đó có bốn kết quả Sa-môn. Vì sao vậy? Sở dĩ có bốn kết quả Sa-môn là do có tám phẩm đạo Hiền thánh. Nay Tu-bạt, nếu như Ta mà không đắc Đạo Vô thượng Chánh chơn, ấy là do không có tám phẩm đạo Hiền thánh. Do có tám phẩm đạo Hiền thánh nên Ta mới thành Phật đạo. Cho nên, Tu-bạt, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu đạo Hiền Thánh.”**

**Tu-bạt bạch Phật:**

**“Con cũng rất muốn ưa nghe tám phẩm đạo Hiền Thánh, cúi xin Thế Tôn giảng nói.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tám đạo Hiền Thánh là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm, Chánh định<sup>[37]</sup>. Nay Tu-bạt, đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh.”**

**Lúc ấy, Tu-bạt ngay trên chỗ ngồi đắc pháp nhãn tịnh. Bấy giờ, Tu-bạt đi đến nói với A-nan:**

**“Nay tôi đã được thiện lợi. Ước Thế Tôn cho phép tôi làm Sa-môn.”**

**A-nan đáp:**

**“Ông hãy tự đến chỗ Thế Tôn mà thỉnh cầu làm Sa-môn.”**

**Tu-bạt bèn đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi bạch Thế Tôn:**

**“Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn.”**

**Bấy giờ, Tu-bạt liền thành Sa-môn, thân mặc ba Pháp y. khi Tu-bạt ngược nhìn dung nhan Thế Tôn, liền ngay trên chỗ ngồi tâm được giải thoát khỏi hữu lậu.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Đệ tử cuối cùng của Ta chính là Tu-bạt.”**

**Lúc ấy, Tu-bạt bạch Phật:**

**“Con nghe, nửa đêm nay Thế Tôn sẽ Bát Niết-bàn. Cúi xin Thế Tôn cho phép con Niết-bàn trước. Con không kham chịu thấy Như Lai diệt độ trước.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn im lặng chấp nhận. Vì sao vậy? Vì đệ tử chứng ngộ cuối cùng của hàng sa chư Phật Thế Tôn quá khứ đều Bát Niết-bàn trước, sau đó Như Lai mới diệt độ. Đó là thường pháp của chư Phật Thế Tôn, chẳng phải mới ngày nay. Lúc ấy, Tu-bạt thấy Thế Tôn đã hứa khả, liền đến trước Như Lai, chánh thân chánh ý, buộc niệm trước mặt, ở trong vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ. Lúc ấy, cõi đất này chấn động sáu cách.**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Hết thầy hành vô thường.**

**Có sanh thì có chết.**

**Không sanh thì không chết.**

**Tịch tĩnh là an lạc.**<sup>[38]</sup>

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo A-nan:**

**“Từ nay về sau hãy bảo các Tỳ-kheo, khi giao tiếp, không được gọi nhau là “bạn”<sup>[39]</sup>, mà hãy xưng bậc lớn là “Tôn giả”, bậc nhỏ xưng là “Hiền giả”. Hãy xem nhau như anh em. Từ nay về sau không được xưng tên do cha mẹ đặt.”<sup>[40]</sup>**

**Lúc ấy, A-nan bạch Thế Tôn:**

**“Nay, như các Tỳ-kheo phải tự xưng danh hiệu thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo nhỏ gọi Tỳ-kheo lớn là Trưởng lão. Tỳ-kheo lớn gọi Tỳ-kheo nhỏ bằng tên họ. Lại, các Tỳ-kheo muốn đặt tên thì phải y vào Tam bảo. Đó là lời dạy bảo của Ta.”**

**A-nan sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4<sup>[41]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Lộc uyển,<sup>[42]</sup> nước Xá-vệ, cùng với năm trăm Tỳ-kheo .**

**Lúc ấy, A-tu-la Ba-ha-la<sup>[43]</sup> và thiên tử Mâu-đề-luân<sup>[44]</sup> phi thời<sup>[45]</sup> đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Lúc ấy, Như Lai hỏi a-tu-la rằng:**

**“Các người rất thích biển lớn phải không?”**

**A-tu-la bạch Phật:**

**“Rất thích, chẳng phải là không thích”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Biển cả có pháp kỳ lạ gì, [753a01] mà các người thấy rồi, lại vui thích ở trong đó?”**

**A-tu-la bạch Phật:**

**“Biển cả có tám pháp hiếm có nên các a-tu-la thích nó. Những gì là tám? Biển cả rất sâu rộng. Đó gọi là pháp hiếm có thứ nhất.**

**“Lại nữa, biển cả có đức thần này: bốn sông lớn, mỗi sông có năm trăm nhánh khí đổ vào biển liền mất tên cũ. Đó gọi là pháp hiếm có thứ hai.**

**“Lại nữa, biển cả đều cùng một vị. Đó gọi là pháp hiếm có thứ ba.**

**“Lại nữa, trong biển cả thủy triều lên xuống đúng giờ. Đó gọi là pháp hiếm có thứ tư.**

**“Lại nữa, biển cả là nơi ở của các loài quý thần; các loài có hình, không loài nào không ở trong ấy. Đó gọi là pháp hiếm có thứ năm.**

**“Lại nữa, biển cả dung chứa loài có hình cực lớn; hình hàng trăm do tuần đến hình bảy ngàn do tuần cũng không trở ngại. Đó gọi là pháp hiếm có thứ sáu.**

**“Lại nữa, trong biển cả sản xuất nhiều loại trân báu khác nhau, xa cừ, mã não, trân châu, hổ**

**phách, thuỷ tính, lưu ly. Đó gọi là pháp hiêm có thứ bảy.**

**“Lại nữa, đáy biển có cát bằng vàng, lại có núi Tu-dí do bốn loại châu báu tạo thành. Đó gọi là pháp hiêm có thứ tám. Đây gọi là tám pháp hiêm có khiến cho các A-tu-la vui thích ở trong ấy.”**

**Bấy giờ, A-tu-la bạch Phật:**

**“Trong Pháp Như Lai có gì kỳ đặc khiến các Tỳ-kheo vui thích ở trong ấy?”**

**Phật bảo A-tu-la:**

**“Có tám pháp hiêm có khiến các Tỳ-kheo vui thích ở trong đó. Sao gọi là tám? Trong pháp của Ta đầy đủ giới luật, không có hành phóng dật. Đó gọi là pháp hiêm có thứ nhất, các Tỳ-kheo thấy rồi vui thích ở trong đó, như biển cả kia rất sâu và rộng.**

**“Lại nữa, trong pháp của Ta có bốn chủng tánh. Ở trong pháp Ta làm Sa-môn, họ không còn giữ tên họ cũ, mà đặt lại tên khác.<sup>[46]</sup> Giống như**

**biển lớn kia, bốn sông lớn đều đổ vào biển mà cùng một vị, không còn có tên khác. Đó gọi là pháp hiêm có thứ hai.**

**“Lại nữa, trong pháp của Ta, cảm giới được chế lập lần lượt tiếp nối nhau, không vượt thứ tự.<sup>[47]</sup> Đó gọi là pháp hiêm có thứ ba.**

**“Lại nữa, pháp của Ta đều cùng một vị, đó là vị tám phẩm đạo Hiền thánh.<sup>[48]</sup> Đó gọi là pháp hiêm có thứ tư, như biển cả kia đều cùng một vị.**

**“Lại nữa, trong pháp của Ta sung mãn mọi pháp khác nhau: Đó là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chí, tám chánh đạo.<sup>[49]</sup> Các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó. Như biển lớn kia các vị thần cư trú trong ấy. Đó gọi là pháp hiêm có thứ năm.**

**“Lại nữa, trong pháp của Ta có các loại châu báu như: niệm giác chí, trạch pháp giác chí, tinh tấn giác chí, hỷ giác chí, khinh an giác chí, định giác chí, xả giác chí<sup>[50]</sup>. Đó gọi là pháp hiêm có thứ sáu, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích**

ở trong đó, như biển cả sản sinh các loại châu báu.

“Lại nữa, trong pháp của Ta, các chúng sanh cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, ở trong vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ; nhưng pháp Ta không có tăng giảm. Như biển cả kia, các sông đổ vào mà vẫn không có tăng giảm. Đó gọi là pháp hiêm có thứ bảy, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó.

“Lại nữa, trong pháp của Ta có định kim cang, có định diệt tận, định nhất thiết quang minh, định vô sanh<sup>[51]</sup>, các loại định không thể tính hết,<sup>[52]</sup> các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó; như dưới đáy biển cả kia có cát vàng. Đó gọi là pháp hiêm có thứ tám, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó.

“Ở trong pháp của Ta có tám pháp vị tăng hữu này, các Tỳ-kheo rất tự vui thích ở trong đó.”

Lúc ấy, A-tu-la bạch Thế Tôn:

**“Như trong pháp của Như Lai, giả sử có một pháp hiếm có thì cũng hơn tám pháp hiếm có trong biển kia, gấp trăm, gấp ngàn lần, không thể so sánh, đó chính là bát đạo Hiền thánh. Lành thay! Thế Tôn đã nói những điều này.”**

**Bây giờ, Thế Tôn lần lượt nói cho họ nghe về bồ thí, trì giới, sanh thiên, dục là tướng bất tịnh, là hữu lậu, là hoạn lớn, giải thoát là pháp vi diệu. Sau khi Thế Tôn đã thấy tâm ý họ khai mở, như những gì chư Phật Thế Tôn thường thuyết pháp, Ngài nói hết cho họ về Khổ, tập, diệt, đạo.**

**Lúc này, A-tu-la liền tự nghĩ: ‘Đáng ra có năm đế, nay Thế Tôn chỉ nói bốn đế cho mình. Cho chư thiên thì nói năm đế!’**

**Trong lúc ấy, vị thiên tử lìa ngay trên chỗ ngồi mà được pháp nhãn thanh tịnh.**

**A-tu-la bạch Thế Tôn:**

**“Lành thay! Thế Tôn đã nói những điều này. Nay con muốn trở về chỗ ở.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nên biết hợp thời.”**

**A-tu-la rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi theo đường mà đi.**

**Lúc ấy, thiên tử bảo A-tu-la:**

**“Những gì ông đã nghĩ hôm nay thật là không tốt! Nghĩ rằng: ‘Sao Như Lai vì chư thiên nói năm đế, vì ta nói bốn đế?’ Vì sao vậy? Vì chư Phật Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, chư Phật không bao giờ bỏ chúng sanh, nói pháp cũng không biết mệt mỏi, nói pháp cũng lại vô tận, cũng lại không lựa người mà nói pháp, mà nói pháp với tâm bình đẳng. Chỉ có bốn đế là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, nay ông chớ có nghĩ vậy mà đổ lỗi Như Lai nói có năm đế.”**

**A-tu-la đáp:**

**“Nay tôi đã tạo việc không tốt, tự sẽ sám hối. Tôi phải đến chỗ Như Lai để hỏi nghĩa này.”**

**A-tu-la và Thiên tử sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 5 <sup>[53]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn cây Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trời đất chấn động mạnh là do tám nhân duyên. Những gì là tám? Tỳ-kheo, nên biết, đất Diêm-phù-ly này nam bắc dài hai vạn, một ngàn do tuần, đông tây bảy ngàn do tuần, dày sáu vạn tám ngàn do tuần, nước dày tám vạn bốn ngàn do tuần, lửa dày tám vạn bốn ngàn do tuần, dưới tầng lửa có tầng gió dày sáu vạn tám ngàn do tuần, dưới tầng gió có bánh xe kim cương, xá lợi của chư Phật trong quá khứ đều ở trong đó.**

**“Tỳ-kheo, nên biết, hoặc có lúc gió lớn chính động, lửa cũng động; lửa đã động thì nước liền**

**động; nước đã động thì đất liền động. Đó gọi là nhân duyên thứ nhất khiến đất động mạnh.**

**“Lại nữa, Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào trong thai mẹ, lúc ấy mặt đất cũng động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ hai khiến đại địa động.**

**“Lại nữa, khi Bồ-tát giáng thần ra khỏi thai mẹ, lúc ấy trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ ba khiến đất động mạnh.**

**“Lại nữa, Bồ-tát xuất gia học đạo, thành Vô thượng Chánh chơn, Đẳng chánh giác, lúc đó trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ tư khiến đất động mạnh.**

**“Lại nữa, khi Như Lai nhập vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ, lúc đó trời đất động mạnh. Đó là nhân duyên thứ năm khiến đất động mạnh.**

**“Lại nữa, có Tỳ-kheo có thần túc lớn, tâm được tự tại, tùy ý hành vô số biến hoá, hoặc phân thân thành cả trăm ngàn, rồi trở lại thành một, phi hành trên hư không, xuyên qua vách đá,**

vọt lên lặn xuống tự [754a01] tại, quán đất không có tướng đất, rõ tất cả đều rỗng không, lúc này đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ sáu khiến đất động mạnh.

“Lại nữa, chư thiên có thần túc lớn, thần đức vô lượng. Từ nơi ấy mạng chung, sinh vào cõi kia; nhờ phước hạnh đời trước nên các đức đầy đủ, bỏ hình trời cũ, được làm Đế Thích, hoặc làm Phạm thiên vương, lúc ấy đất động mạnh. Đó gọi là nguyên nhân thứ bảy khiến đất động mạnh.

“Lại nữa, nếu chúng sanh nào khí mạng chung hết phước; lúc ấy, các quốc vương không thích nước mình, nên họ công phạt lẫn nhau, hoặc chết vì đói thiếu, hoặc chết vì đao, kích, lúc ấy trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ tám khiến đất động mạnh.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**KINH SỐ 6** <sup>[54]</sup>

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, tôn giả A-na-luật du hành tại nơi mà bốn Phật đã từng cư trú.**

**Lúc ấy, A-na-luật ở nơi vắng vẻ, suy nghĩ:**

**“Trong các đệ tử của Thích-ca Văn Phật, những vị thành tựu giới đức, trí tuệ đều nương vào giới luật, được nuôi lớn trong chánh pháp này. Trong các Thanh văn, người nào giới luật không đầy đủ, những vị ấy đều xa lìa chánh pháp, không tương ứng với giới luật. Nay như hai pháp này, giới và văn, pháp nào hơn? Nay ta đem gốc nhân duyên này đến hỏi Như Lai, việc này như thế nào?”**

**A-na-luật lại suy nghĩ: “Pháp này là sở hành của người biết đủ, chẳng phải là sở hành của người không biết chán đủ; là sở hành của người ít muốn, chẳng phải là sở hành của người nhiều ham muốn. Pháp này là sở hành của người thích nơi vắng vẻ, chẳng phải sở hành của người ở nơi ồn ào. Pháp này là sở hành của người trì giới, chẳng phải sở hành**

**của người phạm giới. Là sở hành của người có định, chẳng phải sở hành của người động loạn. Là sở hành của người trí huệ, chẳng phải là sở hành của người ngu. Là sở hành của người nghe nhiều, chẳng phải sở hành của người ít nghe.”**

**Rồi A-na-luật suy nghĩ: “Ta hãy đến chỗ Thế Tôn để hỏi về nghĩa này, về tám điều suy niệm của bậc đại nhơn này.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn đang ở tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá Vệ.**

**Trong thời gian ấy, vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và Tăng Tỳ-kheo hạ an cư chín mươi ngày.**

**Rồi thì, A-na-luật dẫn năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian, lần hồi đi đến nước Xá-vệ, đến chỗ Như Lai, đánh lễ sát chân Phật và ngồi qua một bên. Lúc ấy, A-na-luật bạch Thế Tôn:**

**“Ở nơi vắng vẻ, con đã suy nghĩ nghĩa này: Giới và văn; trong hai pháp này, pháp nào hơn?”**

**Thế Tôn liền nói kệ này cho A-na-luật:**

**Nay ông khởi hồ nghi:**

**Gới hơn, hay văn hơn?**

**Gới luật hơn hẳn kính,**

**Điều đó, có gì nghi?**

**“Vì sao vậy? A-na-luật, nên biết, Tỳ-kheo nào thành tựu gới, vị ấy đắc định. Đã đắc định, liền được trí huệ. Đã có trí huệ, liền được đa văn. Đã được đa văn, liền được giải thoát. Đã đã giải thoát, sẽ ở trong vô dư Niết-bàn gới mà diệt độ. Do đây mà biết gới là hơn hết.”**

**Khí ấy, A-na-luật nói với Thế Tôn về tám điều suy niệm của bậc đại nhân. Phật bảo A-na-luật:**

**“Lành thay, lành thay, A-na-luật! Những điều nay ông nghĩ chính là những điều bậc đại nhân tư duy. Ít muốn, biết đủ, ở nơi vắng vẻ, thành tựu gới, thành tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn. Nay A-na-luật, ông hãy xác lập ý, tư duy về tám điều suy niệm của bậc đại nhân. Thế nào là tám? Đây là pháp sở hành của người tính tấn,**

**chẳng phải là sở hành của người biếng nhác. Vì sao vậy? Vì Ta nhờ sức tính tấn mà siêu việt, thành Phật trước, còn Bồ-tát Dí-lặc phải trải qua ba mươi kiếp mới thành Vô thượng Chánh chơn Đẳng chánh giác.**

**“A-na-luật, nên biết, Chư Phật Thế Tôn đều giống nhau, cũng đồng giới luật, giải thoát, trí huệ không có gì khác; cũng đồng không, vô tướng, vô nguyện, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân mình, nhìn không biết chán, với đỉnh đầu không thể nhìn thấy. Tất cả những việc trên đều giống nhau, chỉ có tính tấn là không đồng. Trong chư Phật Thế Tôn ở quá khứ và vị lai, Ta là vị tính tấn bậc nhất. Cho nên, này A-na-luật, ở đây tám điều suy niệm của bậc đại nhân này là hơn hết, là tôn là quý, không thể so sánh. Giống như do sữa mà có lạc, do lạc mà có tô, do tô mà có đề-hồ; nhưng ở trong đó, đề-hồ lại là không có gì so sánh. Ở đây cũng vậy, trong điều tám suy niệm của bậc Đại nhân, niệm tính tấn là hơn hết, thật không gì để so sánh.**

**“Cho nên, này A-na-luật, phải phụng hành tám điều suy niệm của bậc đại nhân. Và cũng nên phân biệt nghĩa của nó cho chúng bốn bộ. Nếu tám điều suy niệm của bậc đại nhân được lưu truyền ở đời, đệ tử Ta đều sẽ thành đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Vì sao vậy? Vì pháp của Ta là sở hành của người ít muốn, chẳng phải là sở hành của người muốn nhiều; pháp của Ta là sở hành của người biết đủ, chẳng phải là sở hành của người không biết đủ. Pháp của Ta là sở hành của người ở nơi vắng vẻ, chẳng phải là sở hành của người ở chốn đông người. Pháp của Ta là sở hành của người trì giới, chẳng phải là sở hành của người phạm giới. Pháp của Ta là sở hành của người có định, chẳng phải là sở hành của người động loạn. Pháp của Ta là sở hành của người trí, chẳng phải là sở hành của người ngu. Pháp của Ta là sở hành của người nghe nhiều, chẳng phải là sở hành của người ít nghe. Pháp của Ta là sở hành của người tinh tấn, chẳng phải là sở hành của người biếng nhác. Cho nên, này A-na-**

**luật, chúng bốn bộ hãy tìm cầu phương tiện hành tám điều suy niệm của bậc đại nhân.**

**“Này A-na-luật, cần phải học điều này như vậy.”**

**A-na-luật sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 7<sup>[55]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có tám chúng, các người nên biết. Những gì là tám? Chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả, chúng Tứ thiên vương, chúng trời Tam thập tam, chúng Ma, chúng Phạm thiên.**

**“Tỳ-kheo, nên biết, khi xưa Ta đã từng vào trong chúng Sát-lợi để cùng thăm hỏi, đàm luận, trong đó không có ai ngang bằng Ta. Ta đi một mình, không bạn lứa, không ai cùng**

**hàng; Ta ít muốn biết đủ, ý nghĩ không tán loạn, thành tựu giới, thành tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tính tấn.**

**“Ta lại nhớ, khi đến trong chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ thiên vương, chúng trời Tam thập tam, chúng Ma, chúng Phạm thiên cùng thăm hỏi, bàn luận. Ta đi một mình, không bạn lữa, không ai cùng hàng; ở trong đó, Ta tối tôn, không ai sánh ngang; ít muốn, biết đủ, ý không tán loạn, thành tựu giới, thành tựu tam muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tính tấn.**

**“Khi ấy, Ta ở trong tám bộ chúng, đi một mình, không bạn lữa, làm cây lọng lớn cho các chúng sanh. Bảy giờ, tám bộ chúng không ai có thể thấy [55a01] đánh, cũng không dám nhìn dung nhan, hưởng là cùng luận nghĩa. Vì sao vậy? Vì Ta cũng không thấy có ai trong chúng Trời, Người, Ma, Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, có thể thành tựu tám pháp này, trừ Như Lai còn**

**không kể. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện hành tám pháp này.**

**“Các Tỳ-kheo, cần phải học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, trưởng giả Cấp Cô Độc<sup>[56]</sup> đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo trưởng giả:**

**“Trong nhà trưởng giả có bố thí rộng rãi không?”**

**Trưởng giả bạch Phật:**

**“Bần gia bố thí suốt ngày đêm trong bốn cổng thành, chợ lớn, trong nhà, đường đi, cùng Phật và Tăng Tỳ-kheo. Đó là tám nơi bố thí. Như vậy,**

**Thế- tôn, tùy chỗ cần của họ, cần áo bồ thí áo, cần thức ăn bồ thí thức ăn, hay trân bảo trong nước, quyết không trái nghịch. Nói chung y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men trị liệu bệnh, tất cả đều cung cấp cho họ. Cũng có chư thiên đến chỗ con, ở giữa hư không bảo con: ‘Hãy phân biệt tôn tí, người này trì giới, người này phạm giới; cho đây thì được phước, cho kia không quả báo.’ Nhưng tâm con chân chánh không có đây, kia, không khởi tâm thêm bớt, rải lòng từ bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Các chúng sanh nường vào mạng căn mà hình tồn tại, có thức ăn thì tồn tại, không có thức ăn thì mạng không cứu được. Bồ thí cho hết thảy chúng sanh thì được vô lượng phước báo, hưởng quả báo ấy không có tăng giảm.”**

**Phật bảo trưởng giả:**

**“Lành thay, lành thay, Trưởng giả! Người bồ thí bình đẳng thì phước tối tôn đệ nhất. Nhưng tâm chúng sanh thì lại có hơn, có kém. Bồ thí cho người trì giới thì hơn người phạm giới.”**

**Lúc ấy, thiên thần trong hư không vô cùng hoan hỷ, liền nói bài kệ này:**

**Phật nói thí có chọn,**

**Kẻ ngu có tăng giảm.**

**Cầu ruộng phước tốt kia,**

**Đâu qua Chúng Như Lai.**

**“Nhưng những điều Thế Tôn dạy nay thật là hay thay! Bồ thí người trì giới hơn người phạm giới.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo:**

**“Nay Ta sẽ nói cho ông nghe về chúng Hiền thánh. Hãy nên ghi nhớ kỹ và ghi nhận trong lòng. Hoặc có trường hợp bồ thí ít mà được phước nhiều; hoặc bồ thí nhiều được phước nhiều.”**

**Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Phật:**

**“Cúi xin Thế Tôn diễn bày nghĩa kia. Sao gọi là bồ thí ít mà được phước nhiều? Sao gọi là thí nhiều được phước nhiều?”**

**Phật bảo trưởng giả:**

**“Hương A-la-hán, đắc A-la-hán; hương A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hương Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hương Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn. Nay Trưởng giả, đó gọi là chúng Hiền thánh. Ở đó, thí ít được mà phước nhiều, thí nhiều được phước nhiều.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Người thành tựu bốn hương,**

**Người thành tựu bốn quả:**

**Đó là chúng Hiền thánh.**

**Bồ thí được nhiều phước.**

**“Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ lâu xa cũng có chúng Hiền thánh này như Ta hôm nay không khác. Giả sử chư Phật Thế Tôn trong vị lai xuất hiện ở đời, cũng có chúng Hiền Thánh**

**như vậy. Cho nên, Trưởng giả hãy cúng dường chúng Hiền thánh với tâm vui vẻ.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn nói pháp ví dụ cho ông trưởng giả, xác lập trong địa vị bất thối chuyển. Trưởng giả sau khi nghe pháp xong, vô cùng hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui đi.**

**Trưởng giả Cấp Cô Độc sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 9<sup>[57]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nếu thiện nam, thiện nữ nào dùng của cải bố thí thì thu được tám công đức. Những gì là tám? Một là bố thí đúng thời, chẳng phải phí thời. Hai là bố thí trong sạch, chẳng phải là ô uế. Ba là tự tay ban phát, chẳng sai người**

khác. Bốn là thệ nguyện bồ thí, không tâm kiêu. Năm là bồ thí giải thoát,<sup>[58]</sup> không trông chờ quả báo. Sáu là bồ thí cầu tịch diệt, không cầu sanh thiên. Bảy là bồ thí cầu ruộng tốt, không bồ thí nơi đất hoang. Tám là đem công đức này bồ thí cho chúng sanh, không tự vì mình. Tỳ-kheo, thiện nam, thiện nữ nào đem của cải bồ thí thì, sẽ được tám công đức như vậy.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

Người trí tùy thời thí,

Không có tâm keo kiệt.

**[755c]** Những công đức đã tạo

Đều đem bồ thí người.

Thí này là hơn hết,

Được chư Phật khen ngợi.

Hiện đời hưởng quả kia;

Qua đời hưởng phước trời.

**“Cho nên, Tỳ-kheo ái muốn cầu quả báo kia nên hành tám việc này. Báo kia vô lượng, không thể kể hết, sẽ được châu báu cam lồ, dần dần đưa đến diệt độ.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 10**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói về con đường đưa đến địa ngục và con đường hướng đến Niết-bàn, hãy ghi nhớ kỹ chớ để quên sót.”**

**Các Tỳ-kheo bạch Phật:**

**“Thưa vâng, Thế Tôn!”**

**Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Phật bảo Tỳ-kheo:**

**“Thế nào là con đường đưa đến địa ngục và con đường hướng đến Niết-bàn? Tà kiến là đường đến địa ngục, chánh kiến là con đường hướng Niết-bàn. Tà tư duy<sup>[59]</sup> là đường đến địa ngục, chánh tư duy<sup>[60]</sup> là con đường hướng Niết-bàn. Tà ngữ là đường đến địa ngục, chánh ngữ là con đường hướng Niết-bàn. Tà nghiệp là đường đến địa ngục, chánh nghiệp là con đường hướng Niết-bàn. Tà mạng là đường đến địa ngục, chánh mạng là con đường hướng Niết-bàn. Tà tinh tấn là đường đến địa ngục, chánh tinh tấn là con đường hướng Niết-bàn. Tà niệm là đường đến địa ngục, chánh niệm là con đường hướng Niết-bàn. Tà định là đường đến địa ngục, chánh định là con đường hướng Niết-bàn. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là con đường đưa đến địa ngục, con đường hướng đến Niết-bàn.**

**“Những gì chư Phật Thế Tôn đã cần nói, nay Ta cũng đã hoàn tất. Các người hãy ở nơi vắng vẻ,**

**ngồi dưới bóng gốc cây, niệm hành thiện pháp,  
chớ có biếng nhác. Nay không siêng thực hành,  
sau hối hận không kịp.”**

**“Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật  
dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Kệ tóm tắt:**

**Phí thời, địa ngục, đạo,**

**Trời, Tu-luân, đất động,**

**Tám niệm đại nhân, chúng**

**Thiện nam tử thí, đạo.<sup>[61]</sup>**

## **43 . PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI TÁM CHÍNH**

### **KINH SỐ 1<sup>[62]</sup>**

**[756a07] Tôi nghe như vậy.**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc,  
rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Khí thiên tử Mã Huyết,<sup>[63]</sup> vào lúc giữa đêm,<sup>[64]</sup> đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, bạch Thế Tôn:**

**“Vừa rồi, con có ý nghĩ như vậy: ‘Trên mặt đất có thể đi bộ qua hết thế giới này được không?’ Nay con xin hỏi Thế Tôn có thể bằng đi bộ để đi đến tận cùng thế giới này không?”<sup>[65]</sup>**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay ông với ý nghĩa nào mà hỏi điều này?”**

**Thiên tử bạch Phật:**

**“Ngày xưa, có một lần con đến chỗ Phạm thiên Bà-già.<sup>[66]</sup> Phạm thiên thấy con từ xa đến, liền nói với con: ‘Hoan nghinh, Thiên tử Mã Huyết! Nơi này là cõi vô vi, không sanh, không già, không bệnh, không chết, không bắt đầu, không kết thúc, không sầu ưu, khổ não.’<sup>[67]</sup> Khí ấy, con suy nghĩ nghĩ: ‘Đây có phải là con đường dẫn đến Niết-bàn? Vì sao vậy? Vì trong Niết-bàn không có sanh, già, bệnh, chết, sầu ưu, khổ não. Đó là chỗ tận cùng của thế giới. Nếu đó**

**đúng là chỗ tận cùng của thế giới thì có thể đi bộ qua thế gian.’”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Vậy thần túc của ông như thế nào?”**

**Thiên tử bạch Phật:**

**“Giống như lực sĩ giỏi thuật bắn, mũi tên bay đi mà không bị cản. Ở đây đức thần túc của con cũng không bị chướng ngại như vậy.”**

**Thế Tôn bảo rằng:**

**“Nay Ta hỏi ông, tùy theo sở thích mà trả lời. Giống như có bốn người nam giỏi thuật bắn tên. Bốn người bắn về bốn hướng. Nếu có người đi đến, với ý muốn thu hết tên bốn hướng, khiến không rơi xuống đất. Thế nào, Thiên tử, người này rất là mau lẹ phải không, mới có thể khiến cho tên không rơi xuống đất? Thiên tử, nên biết, trước khí mặt trời, mặt trăng lên, có vị thiên tử đi bộ nhanh. Ông đi lại, tiến dừng, còn nhanh chóng hơn người gom tên này. Nhưng cung điện mặt trời, mặt**

trắng đi còn lẹ hơn cả người gom tên và vị thiên tử này. Tính gom sự mau lẹ của người kia, vị thiên tử, cùng cung điện mặt trời mặt trăng, vẫn không bằng sự mau lẹ của trời Tam thập tam. Tính sự mau lẹ của trời Tam thập tam không bằng sự mau lẹ của trời Diêm. Thần đức mà các chư Thiên có được như vậy đều không bằng nhau. Giả sử nay ông có thần đức này như các vị thiên kia, từ kiếp này sang kiếp khác cho đến trăm kiếp, ông cũng không thể nào đi đến chỗ tận cùng của thế giới. Vì sao vậy? Vì phương vực địa giới không thể tính toán được.

“Thiên tử, nên biết, vào đời quá khứ lâu xa, Ta từng làm vị tiên tên Mã Huyết giống tên như ông, ái dục đã sạch, bay giữa hư không không gì ngăn ngại. Khi ấy, thần túc của Ta khác với mọi người, trong khoảnh khắc búng ngón tay, đã có thể thu những mũi tên từ bốn hướng này khiến không cho rơi xuống. Lúc ấy, do có thần túc này nên Ta suy nghĩ: ‘Nay Ta có thể bằng thần túc này đi đến tận cùng mé bờ thế giới

hay không?’ Ta liền đi khắp thế giới nhưng không thể đến chỗ tận cùng bờ cõi của nó. Sau khi qua đời, ta liền tiến tu đức nghiệp mà thành Phật đạo. Dưới cây thọ vương, ngồi ngay thẳng tư duy về những việc làm đã từng trải xưa kia. Trước kia vốn là Tiên non, đã dùng thần đức này mà vẫn không thể đến chỗ tận cùng mé bờ của nó. Vậy phải dùng thần lực gì để đến chỗ cứu cánh tận cùng của nó? Bây giờ Ta lại suy nghĩ: ‘Cần phải nương vào tám phẩm đạo Hiền thánh, sau đó mới đạt đến chỗ tận cùng biên tế sanh tử.

“Những gì là tám phẩm đạo Hiền thánh? Đó là, chánh kiến, chánh tư duy\*, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tính tấn\*, chánh niệm và chánh định\*. Thiên tử, lại nữa, nên biết, đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh, khiến đạt đến chỗ tận cùng biên tế của thế giới. Hàng sa chư Phật trong quá khứ đã đạt đến chỗ tận cùng của thế giới, tất cả đều bằng tám phẩm đạo Hiền thánh này để đạt cứu cánh thế giới. Giả sử chư Phật trong tương lai mà xuất hiện,

**cũng sẽ bằng tám phẩm đạo Hiền thánh này để  
đạt đến chỗ tận cùng biên tế.”**

**Bây giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ này:**

**Chân bước không cứu cánh**

**Đến tận cùng thế giới.**

**Mặt đất rộng vô cùng,**

**Thần túc chẳng thể vượt.**

**Kẻ phàm ý giá tướng,**

**Khởi mê hoặc trong đó.**

**Không rõ pháp chơn chánh,**

**Trôi lăn trong năm đường.**

**Tám phẩm đạo Hiền thánh,**

**Lấy đó làm thuyền bè,**

**Sở hành của chư Phật,**

**Đạt cùng tận thế gian.**

**Giá sử Phật tương lai,**

**Đi Lạc cùng tất cả,  
Cũng bằng tám phẩm đạo  
Đến tận cùng thế giới.  
Cho nên, người có trí  
Tu đạo Hiền thánh này,  
Ngày đêm hành tu tập,  
Liên đến chỗ vô vi.**

**Thiên tử Mã Huyết sau khi nghe Như Lai nói  
tám phẩm đạo Hiền thánh, liền ở trên chỗ ngồi  
dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.  
Lúc ấy, thiên tử liền đánh lễ sát đất, nhiễu Phật  
ba vòng rồi lui đi. Ngay ngày hôm ấy, thiên tử  
kia liền dùng đủ loại hoa trời rải lên Như Lai,  
rồi nói kệ này:**

**Trôi lăn mãi sanh tử,  
Muốn đi tận thế giới.  
Tám phẩm đạo Hiền thánh,**

**Không biết lại không thấy.**

**Nay con đã kiến đế,**

**Lại nghe tám phẩm đạo,**

**Liên được tận bờ mé,**

**Nơi Chư Phật đã đến.**

**Thế Tôn ẩn khả những điều thiên tử kia nói.**

**Thiên tử kia thấy Thế Tôn đã ẩn khả, liền đánh  
lễ sát chân Thế Tôn rồi lui đi.**

**Thiên tử kia sau khi nghe những gì Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 2<sup>[68]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc,  
rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói trái pháp tám quan của Hiền thánh.<sup>[69]</sup> Các người hãy ghi nhớ kỹ, tùy hỷ mà phụng hành.”**

**Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Sao gọi là trái pháp tám quan? Một là không sát sanh, hai là không lấy của không cho, ba là không dâm dục, bốn là không nói dối, năm là không uống rượu, sáu là không ăn phi thời, bảy là không nằm ngồi trên giường cao rộng, tám là tránh xa việc đờn ca xướng hát và xoa hương thơm vào mình. Tỳ-kheo, đó gọi là trái pháp tám quan của Hiền thánh.”**

**Lúc ấy, Ưu-ba-y bạch Phật:**

**“Tu hành trái pháp tám quan như thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Này Ưu-ba-ly, thiện nam, thiện nữ vào ngày thứ 8, 14, 15<sup>[70]</sup> đến chỗ Sa-môn hoặc Tỳ-kheo trưởng lão, tự xưng tên họ rằng, ‘Con từ sáng đến tối,<sup>[71]</sup> như A-la-hán, giữ tâm không di động, không dùng dao gậy gia hại chúng sanh,**

**ban vui khắp tất cả. Nay con thọ trai pháp, nhất thiết không vi phạm, không khởi tâm sát. Con tu tập [757a01] giáo pháp Chân nhân kia, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không ăn quá ngọ, không ngồi chỗ cao rộng, không tập ca múa xướng hát và thoa hương vào mình.’ Nếu người có trí tuệ, hãy nói như vậy. Nếu là người không có trí huệ, nên dạy nói như vậy.**

**“Lại nữa, Tỳ-kheo kia nên chỉ dạy từng điều một, đừng để sai sót, cũng đừng để vượt quá. Lại nên dạy cho phát thệ nguyện.”**

**Ưu-ba-ly bạch Phật:**

**“Nên phát nguyện như thế nào?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Người ấy nguyện rằng: ‘Nay con bằng trai pháp tám quan này sẽ không đoạ địa ngục, ngã quý, súc sanh, cũng không rơi vào nơi tám nạn, không ở biên địa, không rơi vào nơi tệ ác, không theo trí thức ác; con phụng sự cha mẹ**

chân chánh không có tà kiến, sanh vào trung bộ, được nghe pháp thiện, tư duy phân biệt, thành tựu pháp tùy pháp; đem công đức trai pháp này nhiếp lấy pháp lành của tất cả chúng sanh; đem công đức này bố thí cho họ giúp cho người kia thành Đạo Vô thượng Chánh chơn; đem phước của thế nguyện này bố thí để thành tựu ba thừa khiến cho không bị thối lui giữa chừng. Lại đem trai pháp tám quan này để học Phật đạo, Bích-chí-phật đạo, A-la-hán đạo. Những người học chánh pháp ở các thế giới cũng đều tập theo nghiệp này. Giả sử trong tương lai, khi Phật Di-lặc xuất hiện ở đời, Như Lai Chí chơn Đẳng chánh giác, người nào gặp hội kia thì sẽ được độ ngay. Khi Phật Di Lặc xuất hiện ở đời, có ba hội Thanh văn. Hội đầu có chín mươi sáu ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ hai có chín mươi bốn ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ ba có chín mươi hai ức chúng Tỳ-kheo, đều là A-la-hán các lậu đã sạch. Cũng gặp vua cùng giáo thọ sư của đất nước kia.' Dạy như vậy, không đề cho thiếu sót."

**Ưu-ba-ly bạch Thế Tôn:**

**“Nếu thiện nam, thiện nữ kia tuy trì trai tám quan nhưng không phát thệ nguyện, há không được công đức lớn hay sao?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tuy được phước kia, nhưng phước không đáng nói. Vì sao vậy? Nay Ta sẽ nói.**

**“Trong đời quá khứ, có vua tên là Bảo Nhạc cai trị bằng pháp, không có tà vạy, thống lãnh cõi Diêm phù đề này. Bảy giờ, có Phật tên Bảo Tạng Như Lai, Chí chơn Đẳng chánh giác, Minh Hạnh Túc\*, Thiện Thệ\* Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự trượng phu\*, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn\* xuất hiện ở đời. Vua kia có người con gái tên Mâu-ní, dung mạo đặc thù, mặt như màu hoa đào, đều do đời trước cúng dường chư Phật mà được như vậy. Bảy giờ, Phật kia cũng có ba hội chúng. Hội đầu tiên gồm chúng một ức sáu vạn tám ngàn Tỳ-kheo. Hội thứ nhì gồm chúng một ức sáu vạn Tỳ-kheo. Hội thứ ba**

**gồm chúng một ức ba vạn Tỳ-kheo, đều là A-la-hán các lậu hoặc đã sạch.**

**“Khí ấy, Phật kia thuyết pháp như vậy cho các đệ tử: ‘Các Tỳ-kheo, hãy nhớ nghĩ toạ thiền, chớ có biếng nhác. Lại hãy tìm cầu phương tiện tụng tập kinh, giới.’ Thị giả của Phật kia tên là Mãn Nguyệt, đa văn đệ nhất, như Tỳ-kheo Anan đa văn tối thắng hôm nay của Ta. Lúc ấy, Tỳ-kheo Mãn Nguyệt kia bạch Phật Bảo Tạng: ‘Có những Tỳ-kheo các căn ám độn, cũng không siêng năng đối với pháp thiền định, lại cũng không tụng tập, Thế Tôn đặt họ vào nhóm nào?’**

**“Phật Bảo Tạng bảo: ‘Nếu có Tỳ-kheo nào các căn ám độn, không thể hành pháp thiền, nên tu ba nghiệp pháp thượng nhân. Thế nào là ba? Toạ thiền, tụng kinh, khuyến hóa.’ Như vậy, Phật kia thuyết pháp ví dụ cho các đệ tử như thế.**

**“Bấy giờ, có Tỳ-kheo trưởng lão không thể tu hành pháp thiền. Tỳ-kheo ấy suy nghĩ nghĩ:**

**‘Nay ta tuổi già yếu, không thể tu pháp thiền kia. Vậy ta nên thỉnh nguyện hành pháp khuyến trợ.’** Lúc ấy, Tỳ-kheo trưởng lão kia vào trong thành Dĩ mã xin dầu mè đốt đuốc, hàng ngày đến cúng dường Như Lai Bảo Tạng, khiến cho ánh sáng không dứt.

**“Khí ấy, Công chúa Mâu-ní thấy Tỳ-kheo trưởng lão này đi khắp các nẻo đường để cầu xin, liền hỏi: ‘Tỳ-kheo, hôm nay thầy cầu xin vật gì vậy?’ Tỳ-kheo đáp: ‘Công chúa, nên biết, tuổi tôi đã già yếu, không thể hành pháp thiền, cho nên cầu xin dầu để cúng dường Phật, thắp sáng liên tục cho Phật.’ Công chúa khi nghe danh hiệu Phật, vui mừng hơn hờ không thể tự chế, bạch với Tỳ-kheo trưởng lão: ‘Tỳ-kheo, thầy chớ cầu xin ở nơi khác. Chính tôi sẽ cung cấp, cúng dường hết cả dầu lẫn đèn.’**

**“Từ đó, Tỳ-kheo trưởng lão nhận sự bố thí của cô ấy, hàng ngày lấy dầu cúng dường Như Lai Bảo Tạng và nguyện đem công đức này hồi hướng Đạo Vô thượng Chánh chơn, miệng tự nói rằng: ‘Con tuổi đã già yếu, các căn lại chậm**

**lụt, không có trí huệ để tu thiền, xin nhờ công đức này mà khỏi đọa vào ác thú, trong tương lai được gặp Thế Tôn giống như Như Lai Bảo Tạng ngày nay, gặp Thánh chúng như Thánh chúng ngày nay, thuyết pháp cũng như ngày nay.’ Như Lai Bảo Tạng biết được tâm niệm của Tỳ-kheo ấy liền mỉm cười, miệng phát ra ánh sáng năm màu và nói rằng: ‘Trái qua vô số a-tăng-kỳ kiếp nữa ông sẽ thành Phật, hiệu là Như Lai Đăng Quang, Chí chơn đẳng chánh giác.’ Bấy giờ, Tỳ-kheo trưởng lão hết sức vui mừng, thân tâm kiên cố, ý không thoái chuyển, vẻ mặt rạng rỡ khác với ngày thường.**

**“Khí thấy Tỳ-kheo ấy có nhan sắc khác thường, công chúa Mâu-ní liền hỏi: ‘Hôm nay nhan sắc của thầy cực kỳ vi diệu, rạng rỡ khác với ngày thường. Có điều gì đặc ý chăng?’ Tỳ-kheo đáp: ‘Công chúa nên biết, vừa rồi, tôi đã được Như Lai rưới nước cam lộ lên đánh đầu.’ Công chúa Mâu-ní hỏi, ‘Như Lai rưới nước cam lồ lên đánh là như thế nào?’ Tỳ-kheo đáp: ‘Tôi được Như Lai Bảo Tạng thọ ký rằng qua vô số a-tăng-kỳ**

**kiếp trong tương lai tôi sẽ thành Phật, hiệu là Như Lai Đăng Quang, Chí chơn đẳng chánh giác, nên thân tâm tôi kiên cố, ý không thoái chuyển. Công chúa, tôi đã được Như Lai ấy thọ ký như vậy.’ Công chúa hỏi: ‘Đức Phật ấy có thọ ký cho tôi không?’ Tỳ-kheo trưởng lão đáp: ‘Tôi cũng không biết Ngài có thọ ký cho cô hay không?’**

**“Sau khi nghe Tỳ-kheo nói, công chúa liền đi cõ xe lộng lẫy\* đến chỗ Như Lai Bảo Tạng, đánh lễ sát chân Ngài rồi ngồi qua một phía, và bạch Phật rằng: “Nay con là thí chủ thường cúng dầu, nhưng Thế Tôn không thọ ký, mà thọ ký Tỳ-kheo kia.’ Như Lai Bảo Tạng đáp: ‘Phát tâm cầu nguyện còn được phước khó lường, huống gì là đem của cải bố thí.’ Công chúa Mâu-ní nói: ‘Nếu Như Lai không thọ ký cho con thì con sẽ tự đoạn mạng căn.’ Bảo Tạng Như Lai đáp: ‘Phàm mang thân người nữ thì không thể mong làm Chuyển luân Thánh vương, không thể mong làm Đế Thích, không thể mong làm Phạm Thiên, không thể mong làm Ma vương, cũng**

không thể mong làm Như Lai.’ Công chúa hỏi, ‘Con nhất định không thể thành đạo Vô thượng hay sao?’ Phật Bảo Tạng đáp: ‘Có thể. [758a01] Này Mâu-ni nữ, cô có thể thành đạo Vô thượng Chánh chơn. Nhưng, công chúa nên biết, vô số a-tăng-kỳ kiếp trong tương lai có Phật xuất thế, là thiện trí thức của cô. Vị Phật ấy sẽ thọ ký cho cô.’ Khi ấy, công chúa bạch Phật rằng: ‘Người nhận thanh tịnh, còn thí chủ thì ưế trước hay sao?’ Phật Bảo Tạng bảo: ‘Điều Ta nói ở đây là tâm ý thanh tịnh, phát nguyện kiên cố.’ Công chúa nói xong, liền đứng dậy, đánh lễ sát đất, nhiễu Phật ba vòng rồi ra đi.

“Ưu-ba-ly, nên biết, qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, Phật Đăng Quang mới xuất hiện ở đời, hoá độ nước lớn Bát-đầu-ma, có chúng Tỳ-kheo gồm mười sáu vạn tám ngàn người vây quanh, được nhà vua và nhân dân đến cúng dường. Lúc ấy, trong nước có vua tên Đề-bà-duyên-na trị đời đúng pháp, thống lãnh cảnh giới Diêm phù này.

**“Bây giờ, vua thỉnh Phật và chúng Tỳ-kheo thọ thực. Vào buổi sáng, Phật Đấng Quang đáp y cầm bát, dẫn các Tỳ-kheo nào thành. Trong lúc ấy, có bà-la-môn tên Dí-lặc,<sup>[72]</sup> dung mạo tuấn tú, một mình nổi bật trên tất cả đại chúng, y như Phạm thiên; tụng đọc thông suốt các bộ kinh, hiểu rõ các bộ sách và các chú thuật, thông suốt thiên văn địa lý; không thứ gì không biết. Khi từ xa trông thấy Phật Đấng Quang có dung mạo đặc biệt hiếm có trên đời, các căn vắng lặng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, ông ấy liền sanh tâm hoan hỷ, phát sanh thiện tâm, suy nghĩ rằng: “Trong sách có nói Như Lai xuất hiện ở đời là việc rất khó gặp, lâu lắm mới có một lần. cũng như hoa Ưu đàm lâu lắm mới nở. Ta cần phải đến xem thử.”**

**“Bà-la-môn bèn tự tay cầm năm bông hoa đến chỗ Thế Tôn, và nghĩ rằng, ‘Ái có ba mươi hai tướng, người ấy được gọi là Phật.’ Ông đem năm nhánh hoa rải lên thân Như Lai, và tìm ba mươi hai tướng nhưng chỉ thấy ba mươi**

**tướng, còn hai tướng nữa thì không thấy, tức  
thì trong lòng hồ nghi rằng, vì sao ta quan sát  
Thế Tôn mà không thấy tướng lưởi dài và  
tướng mã âm tàng. Ông ấy liền nói kệ:**

**Nghe có ba hai tướng**

**Của bậc Đại trượng phu.**

**Nay không thấy hai tướng.**

**Có đủ tướng hảo chăng?**

**Thiếu tướng mã âm tàng,**

**Trình khiết không đậm chăng?**

**Không thấy tướng lưởi dài,**

**Liếm tai, che khắp mặt.**

**Mong hiện tướng cho thấy,**

**Để con sạch nghi ngờ.**

**Xin cho con được thấy**

**Tướng mã âm và lưởi.**

**“Khí ấy, Phật Đăng Quang liền nhập định, khiến cho bà-la-môn thấy hai tướng đó. Phật Đăng Quang lại hiện tướng lưới rộng dài liềm đến hai tai và phóng ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy sau đó trở vào đỉnh đầu. Khí bà-la-môn thấy Như Lai có đầy đủ ba mươi hai tướng, hết sức vui mừng, nói rằng: ‘Cúi nguyện Thế Tôn xem xét, con xin dâng lên Như Lai năm bông hoa này và xin đem thân này cúng dường Thế Tôn.’ Sau khi vị ấy phát nguyện, năm bông hoa liền biến thành đài báu trên không trung hết sức vi diệu, có bốn trụ, bốn cổng; thấy có đài lưới ngọc; vị ấy rất vui mừng, lại phát nguyện rằng: ‘Xin cho trong tương lai con được làm Phật như Phật Đăng Quang. Đệ tử đi theo cũng y như vậy.’**

**“Biết những ý nghĩ trong tâm bà-la-môn, Phật Đăng Quang liền mỉm cười. Theo thường pháp của chư Phật Thế Tôn, nếu khí thọ ký Thế Tôn mỉm cười thì miệng phát ra ánh sáng năm màu, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Khí ánh sáng đã chiếu ba nghìn đại thiên**

**thế giới thì ánh sáng mặt trời mặt trăng không còn. Sau ssod, ánh sáng trở vào trên đỉnh. Nếu lúc Như Lai thọ ký làm Phật thì ánh sáng nhập vào trên đỉnh. Nếu lúc thọ ký Bích-chí-phật thì ánh sáng từ miệng phát ra rồi vào lại trong miệng.<sup>[73]</sup> Nếu thọ ký Thanh văn thì ánh sáng nhập vào vai. Nếu thọ ký sanh thiên thì lúc ấy ánh sáng nhập vào trong cánh tay. Nếu thọ ký sanh làm người thì lúc ấy ánh sáng nhập vào hai bên hông. Nếu thọ ký sinh ngạ quỷ thì ánh sáng vào nách. Nếu thọ ký sinh súc sanh thì ánh sáng vào đầu gối. Nếu thọ ký sinh địa ngục thì ánh sáng vào gót chân.**

**“Lúc ấy, Bà-la-môn thấy ánh sáng vào đỉnh, vui mừng hơn hờ không xiết kể, liền trái tóc lên đầu và nói lời này: ‘Nếu Như Lai không thọ ký cho con thì ngay chỗ này con tự đoạn các căn.’ Phật Đăng Quang biết những ý nghĩ trong tâm Bà-la-môn Phật Đăng Quang, liền bảo: ‘Ông hãy mau đứng dậy. Đời vị lai Ông sẽ thành Phật, hiệu Thích-ca Văn Như Lai, Chí chơn đẳng chánh giác.’**

**“Ma-nạp sau khi nghe Phật thọ ký, sinh lòng hớn hờ không xiết kể, liền ngay nơi đó mà đặc biệt hiện tam-muội, vọt lên hư không cách mặt đất bảy nhẫn, chấp tay hướng về Như Lai Đăng Quang.**

**“Này Ưu-ba-ly, Ông chớ có nhận xét ai khác. Tỳ-kheo trưởng lão vào thời Như Lai Bảo Tạng lúc bấy giờ, không ai khác mà chính là Như Lai Đăng Quang lúc ấy. Còn công chúa Mâu-ni lúc chính là Ta lúc bấy giờ. Lúc ấy, Như Lai Bảo Tạng đã đặt tên hiệu cho Ta là Thích-ca Văn. Nay Ta vì nhân duyên ấy nên nói trái pháp tám quan này. Hãy phát thệ nguyện. Không nguyện thì không quả. Vì sao vậy? Nếu người nữ kia phát thệ nguyện, ngay kiếp ấy thành tựu sở nguyện đó. Nếu Tỳ-kheo trưởng lão không phát thệ nguyện, thì trọn không thành Phật đạo. Phước của thệ nguyện không thể ghi kể, dẫn đến chỗ cam lồ diệt tận.**

**“Này Ưu-ba-ly, Ông hãy học điều này như vậy.”**

**Ưu-ba-ly sau khi nghe những điều Phật dạy hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 3<sup>[74]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại nước Ma-kiệt, gần bên bờ sông,<sup>[75]</sup> cùng năm trăm chúng đại Tỳ-kheo, .**

**Bấy giờ, Thế Tôn thấy giữa dòng sông có một khúc gỗ lớn bị nước cuốn trôi, liền ngồi dưới một gốc cây bên bờ sông. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người có thấy khúc gỗ bị nước cuốn trôi không?”**

**Các Tỳ-kheo bạch Phật:**

**“Bạch, chúng con có thấy!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nếu khúc gỗ này không vướng bờ này, không vướng bờ kia, không chìm giữa dòng, không bị**

**tập lên bờ, không bị người vớt, không bị phí nhân vớt, không bị dòng nước xoáy, không bị mục rã, nó sẽ trôi dần đến biển. Vì sao vậy? Vì biển là nguồn gốc của các dòng sông. Tỳ-kheo, các người cũng như vậy. Nếu không không đắm bờ này, không đắm bờ kia, không chìm giữa dòng, không tập lên bờ, không bị người bắt giữ, không bị phí nhân bắt giữ, cũng không bị nước xoáy, cũng không bị mục rã, dần dần các người sẽ xuôi đến Niết-bàn. Vì sao vậy? Xuôi đến Niết-bàn là chánh kiến,<sup>[76]</sup> chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tính tấn\*, chánh niệm, chánh định. Đó là nguồn gốc của Niết-bàn.”**

**Bây giờ, có người chăn bò tên Nan-đà<sup>[77]</sup> đang đứng chống gậy. Người chăn bò từ xa nghe những lời nói như vậy, bèn đi lần đến chỗ Thế Tôn mà đứng. Bây giờ người chăn bò bạch Thế Tôn:**

**“Nay con cũng không vướng bờ này, không vướng [759a01] bờ kia, không chìm giữa dòng, không tập lên bờ, không bị người vớt, chẳng bị**

**phí nhân vớt, không bị dòng nước xoáy, cũng chẳng mục rã, dần dần xuôi về Niết-bàn. Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép con ở trong đạo này được làm sa môn.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Người hãy trả bò cho chủ rồi sau đó mới được làm sa môn.”**

**Người chăn bò Nan-đà thưa:**

**“Những con bò này nhớ ghé con, nên chúng nó tự sẽ về nhà. Cúi xin Thế Tôn cho phép con đi theo đạo này.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Những con bò này tuy sẽ tự trở về nhà, nhưng ông cần phải về giao lại cho chủ.”**

**Lúc ấy, người chăn bò vâng lời Phật dạy, trở về giao bò, rồi trở lại chỗ Phật, bạch Thế Tôn:**

**“ Nay con đã giao bò. Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm sa môn.”**

**Như Lai liền chấp thuận ông làm sa-môn, thọ giới cụ túc.**

**Có một Tỳ-kheo khác bạch Thế Tôn:**

**“Sao gọi là bờ này? Sao gọi là bờ kia? Thế nào là chìm giữa dòng? Thế nào là tấp lên bờ? Thế nào là bị người bắt giữ? Thế nào là bị phí nhân bắt giữ? Thế nào là bị dòng nước xoáy? Thế nào là bị mục rã?”**

**Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Bờ này là chỉ thân. Bờ kia là thân diệt tận. Chìm giữa dòng là dục ái. Tấp lên bờ là năm dục. Bị người bắt giữ là, như có thiện gia nam tử phát thệ nguyện này: ‘Do phước lành công đức này tôi sẽ làm vua nước lớn, hoặc làm đại thần.’ Bị phí nhân bắt giữ là, như có Tỳ-kheo phát nguyện như vậy: ‘Tôi sẽ sinh lên trời Tứ thiên vương mà hành phạm hạnh. Nay ta đem công đức nguyện sanh về các cõi trời.’ Đó gọi là bị phí nhân bắt giữ. Bị dòng nước xoáy, đó là tà nghi. Mục rã là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà**

**nghiệp, tà mạng, tà tính tấn, tà niệm, tà định.  
Đó là mục rã.”**

**Bây giờ, Tỳ-kheo Nan-đà ở tại chỗ vắng vẻ, tự  
khắc cần tu tập, vì mục đích mà thiện gia nam  
tử cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, tu phạm  
hạnh vô thượng, cho đến, tự biết rằng, sinh tử  
đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã  
xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Ông ở  
ngay trên chỗ ngồi thành A-la-hán.**

**Nan-đà sau khi nghe những gì nghe Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 4<sup>[78]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, Phật trú tại Ca-lan-đà, Trúc  
viên, thành La-duyệt, cùng năm trăm Tỳ-kheo.**

**Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đâu\* đã mất thần túc. Thái  
tử A-xà-thế mỗi ngày sai đem năm trăm nôi  
cơm cúng dường ông. Khi các Tỳ-kheo nghe Đề-  
bà-đạt-đâu đã mất thần túc, lại được A-xà-thế  
cúng dường, cùng nhau dẫn đến chỗ Phật,**

**đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bây giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:**

**“Đề-bà-đạt-đâu oai lực rất lớn, nay được vua A-xà-thế cúng dường mỗi ngày năm trăm nôi cơm.”**

**Thế Tôn nghe những lời này rồi, bèn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người chớ dấy lên ý tưởng này, ham lợi dưỡng của Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu. Kẻ ngu kia vì lợi dưỡng này sẽ tự diệt vong. Vì sao vậy? Ở đây Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu sẽ không đạt kết quả như ước nguyện đối với mục đích xuất gia học đạo.**

**“Tỳ-kheo, nên biết, như có người ra khỏi làng xóm, tay cầm búa bén, đi đến cây lớn, ý mong muốn trước hết là mong cây lớn, nhưng khi kịp đến cây kia thì chỉ mang cành lá trở về.<sup>[79]</sup> Nay Tỳ-kheo này cũng như vậy, vì tham đắm lợi dưỡng. Vì lợi dưỡng này, tự khen mình trước mọi người, chê bai người khác, nên những việc làm của Tỳ-kheo không đạt kết quả như sở**

nguyện. Người ấy vì lợi dưỡng này nên không tìm cầu phương tiện khởi tâm đồng mãnh như người kia tìm không được lối cây,<sup>[80]</sup> bị người trí vứt bỏ.

“Giả sử có Tỳ-kheo sau khi được lợi dưỡng, không tự khen, lại không chê bai người khác; nhưng có lúc lại đến người khác tự khoe rằng: ‘Tôi là người trì giới. Kia là kẻ phạm giới.’ Những sở nguyện của Tỳ-kheo cũng không được kết quả, như người bỏ gốc mang cành<sup>[81]</sup> về nhà. Người trí thấy vậy bèn nói: ‘Người này chỉ mang cành về nhà mà không biết được lối.’ Ở đây, Tỳ-kheo cũng như vậy, vì có được lợi dưỡng, vâng giữ giới luật, gồm tu phạm hạnh và thích tu ta-muội. Vì ấy do tâm tam-muội này mà tự khen với người khác: ‘Nay tôi đắc định. Người khác không đắc định.’ Những pháp cần làm của Tỳ-kheo này cũng không được kết quả.

“Cũng như có người muốn tìm lối cây, đi đến cây lớn mong được lối cây, bỏ cành lá cây, lấy gốc mang gốc về. Người trí thấy vậy, nói rằng:

**‘Người này được riêng phần gốc.’ Nay Tỳ-kheo cũng vậy, phát sinh lợi dưỡng, nhưng vâng giữ giới luật, không tự khen, lại chẳng chê bai người khác. Tu hành tam-muội cũng như vậy, lần lượt hành trí huệ. Ở trong pháp này, trí huệ là bậc nhất. Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu ở trong pháp này đã không được trí huệ, tam muội, cũng không đầy đủ pháp giới luật.’**

**Có Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**“Vì sao gọi Đề-bà-đạt-đâu kia không hiểu pháp giới luật? Ông đó có thần đức, thành tựu các hành, có trí huệ này, vì sao gọi là không hiểu pháp giới luật? Có trí huệ thì có tam-muội, có tam-muội thì có giới luật.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Pháp giới luật là việc thường của thế tục, thành tựu tam-muội cũng là việc thường của thế tục. Thần túc phi hành cũng là việc thường của thế tục. Chỉ thành tựu trí huệ, đó là pháp trên hết.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Do thiên được thần túc,**

**Không rớt ráo đi lên;**

**Không được bờ vô vi**

**Lại rơi vào năm dục.**

**Trí huệ là tối thượng,**

**Không ưu, không gì lo,**

**Cứu cánh được chánh kiến,**

**Cắt đứt cõi sanh tử.**

**“Tỳ-kheo, nên biết, do phương tiện này mà biết Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu không hiểu pháp giới luật, cũng không hiểu hành trí tuệ và tam-muội. Tỳ-kheo, các người chớ có tham đắm lợi dưỡng như Đề-bà-đạt-đâu. Phàm người lợi dưỡng đoạ vào cõi ác, không đến cõi lành. Nếu đắm lợi dưỡng liền tập tà kiến, là chánh kiến, tập tà tư duy, là chánh tư duy, tập tà ngữ, là chánh ngữ, tập tà nghiệp, là chánh nghiệp,**

**tập tà mạng, lìa chánh mạng, tập tà tính tấn\*,  
lìa chánh tính tấn, tập tà niệm, lìa chánh niệm,  
tập tà định, lìa chánh định. Cho nên, Tỳ-kheo  
chớ khởi tâm lợi dưỡng, chế phục khiến không  
khởi. Đã khởi tâm lợi dưỡng, hãy tìm cầu  
phương tiện mà diệt nó.**

**“Các Tỳ-kheo, cần phải học điều này như vậy.”**

**Khí Phật nói pháp ví diệu này, hơn sáu mươi  
Tỳ-kheo xả bỏ pháp phục, sống đời bạch y. Lại  
có sáu chục Tỳ-kheo khác tâm giải thoát khỏi  
hữu lậu, các trần cấu sạch, được pháp nhãn  
thanh tịnh.**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 5**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc,  
rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay ta sẽ nói ví dụ thuyền bè. [760a01] Các người hãy suy nghĩ kỹ và ghi nhớ trong tâm.”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, Thế Tôn.” Các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy.**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thế nào là ví dụ thuyền bè? Khi các người đi đường bị giặc bắt giữ, cần làm chủ tâm ý, không khởi niệm ác, phải khởi tâm từ, bi, hỷ, xả\* tràn đầy khắp mọi nơi, vô lượng, vô hạn không thể tính đếm. Giữ tâm phải như đất; giống như đất này vừa nhận vật sạch, vừa nhận vật dơ, phân tiểu ô uế, đều nhận hết; nhưng đất không khởi tâm tăng giảm, không nói: ‘Đây tốt, đây xấu.’ Nay sở hành các người cũng phải như vậy. Nếu bị giặc cướp bắt giữ, chớ sanh ác niệm, không khởi tâm tăng giảm, cũng như đất, nước, lửa, gió, xấu cũng nhận, tốt cũng nhận, đều không tâm tăng giảm; hãy sanh tâm từ bi hỷ xả\* đối với hết thảy chúng**

**sanh. Vì sao vậy? Vì pháp hành thiện còn phải bỏ huông chí pháp ác mà có thể tập hành sao?**

**“Như có người gặp chỗ có tai nạn đáng sợ, muốn vượt qua chỗ nạn đến nơi yên ổn, tùy ý rong ruổi tìm nơi an ổn. Người ấy gặp sông lớn, rất sâu rộng, cũng không có cầu thuyền để có thể qua đến bờ bên kia được, mà nơi đang đứng thật là đáng sợ. Bờ kia là vô vi. Bây giờ, người kia liền suy nghĩ: ‘Sông này rất sâu rộng. Ta hãy gom góp cây gỗ, cỏ, lá kết thành một chiếc bè để vượt qua. Nhờ bè này mà từ bờ này đến được bờ kia.’ Bây giờ người kia, liền thâu thập cây gỗ, cỏ lá kết bè vượt qua, từ bờ này đến bờ kia. Người kia đã vượt qua bờ kia, lại nghĩ: ‘Chiếc bè này đối với ta có nhiều lợi ích. Nhờ chiếc bè này cứu được nguy nan, từ nơi đáng sợ đến chỗ an lành. Ta không bỏ bè này. Hãy mang theo bên mình.’ Thế nào, Tỳ-kheo, người kia đã đến nơi rồi, có nên mang bè theo bên mình? Hay không nên?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Không nên, bạch Thế Tôn. Sở nguyện người kia đã đạt kết quả, thì mang chiếc bè theo làm gì?”**

**Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Thiện pháp còn phải xả, huống gì là phi pháp.”**

**Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch với Thế Tôn:**

**"Sao gọi là pháp còn phải xả huống là phi pháp? Chúng con há chẳng phải nhờ pháp mà học đạo hay sao?"**

**Thế Tôn bảo:**

**“Y kiêu mạn diệt kiêu mạn, mạn mạn, tăng thượng (quá) mạn,<sup>[82]</sup> tự mạn, tà kiến mạn, [760b] mạn trung mạn, tăng thượng mạn.<sup>[83]</sup> Bằng không mạn diệt mạn mạn, diệt tăng tăng thượng quá mạn.<sup>[84]</sup> Bằng chánh mạn, diệt tà mạn, tăng thượng mạn, diệt hết bốn mạn. Xưa kia, khi Ta chưa thành Phật đạo, ngồi dưới gốc thọ vương, suy nghĩ như vậy: ‘Trong dục giới, ái là cao trọng nhất để Ta sẽ**

**hàng phục. Trong cõi dục này, trời và người, không ai không bị hàng phục.’ Rồi Ta lại tự nghĩ: ‘Nghe có tặc ma Ba-tuần. Ta sẽ chiến đấu với chúng. Do hàng phục Ba-tuần, nên tất cả chư thiên cao quý đều bị hàng phục.’ Lúc ấy, Tỳ-kheo, Ta mỉm cười trên chỗ ngồi, khiến cảnh giới ma Ba tuần đều chấn động. Giữa hư không nghe tiếng nói kệ:**

**Bỏ pháp Chân Tịnh vương, <sup>[85]</sup>**

**Xuất gia học cam lồ;**

**Dù có thế nguyện rộng:**

**Dọn trống ba đường ác.**

**Nay ta họp binh chúng,**

**Xem mặt sa-môn kia.**

**Nếu y không theo ta;**

**Nắm chân liệng ngoài biển. <sup>[86]</sup>**

**“Lúc bấy giờ, Tặc ma Ba-tuần vô cùng thịnh nộ, bảo đại tướng Sư Tử rằng, ‘Hãy nhanh chóng**

**tập hợp bốn bộ binh chúng đi công phạt Sa-môn. Lại xem ông ấy có thể lực gì mà dám chiến đấu với ta?’ Khi ấy Ta lại suy nghĩ: ‘Giao chiến với phàm phu mà còn không im lặng, huống gì là với hạng cường hào của cõi Dục ư? Dù sao Ta cũng cần phải cạnh tranh với chúng.’**

**“Các Tỳ-kheo, khi ấy Ta bận áo giáp nhân từ, tay cầm cung tam-muội, tên trí huệ, chờ đợi đâm đại quân kia. Bây giờ, Tệ ma, đại tướng và mười tám ức binh chúng, tướng mạo khác nhau như vợ, khi, sư tử, đi đến chỗ Ta. Trong đó, chúng La-sát hoặc một thân nhiều đầu, hoặc vài chục thân chung một đầu, hoặc hai vai có ba cổ, ngay tím có miệng; hoặc có một tay, hoặc có [760b20c] hai tay, hoặc có bốn tay; hoặc hai tay nâng đầu, miệng ngậm xác rắn, hoặc trên đầu bốc lửa, miệng phun ra lửa, hoặc hai tay vạch miệng, muốn nuốt chửng phía trước, hoặc vạch bụng hướng nhau, tay cầm đao kiếm, vai vác giáo mác, hoặc cầm chày cối, hoặc gánh núi vác đá, gánh vác cây lớn, hoặc hai chân chống lên trời đầu**

**chúc xuống đất, hoặc cỡi voi sư tử, hổ, sói, trùng độc, hoặc đi bộ đến, hoặc bay trên không. Ma Ba-tuần dẫn binh chúng như vậy vây quanh đại thọ.**

**“Ma Ba-tuần ở bên trái Ta, nói với Ta rằng, ‘Sa-môn đứng dậy ngay!’ Tỳ-kheo, khi ấy Ta im lặng không đáp. Ba lần như vậy.**

**“Ma nói với ta, ‘Sa-môn có sợ ta không?’ Ta bảo, ‘Ta nắm giữ tâm, không sợ hãi điều gì.’**

**“Ma Ba-tuần nói, ‘Sa-môn có thấy chúng bốn bộ của ta không? Ông chỉ có một mình, không có binh khí, đao trượng, trọc đầu, thân thể phơi trần, chỉ khoác ba y này, mà lại nói: Ta không sợ gì!’ Ta bèn nói Ma Ba tuần bài kệ này:**

**Giáp nhân, cung tam-muội,**

**Tay cầm tên trí tuệ,**

**Phước nghiệp là binh chúng,**

**Ta sẽ phá quân ông.**

**“Ma Ba tuần lại nói với Ta, ‘Ta làm nhiều điều ích lợi cho Sa-môn. Sa-môn nếu không nghe lời ta, lập tức ta làm cho hình hài ông tan mất thành tro. Lại nữa, Sa-môn tướng mạo đẹp đẽ, tuổi tráng thịnh đáng yêu, xuất xứ từ Chuyển luân vương dòng sát-lợi. Hãy kíp rời nơi này mà vui hưởng ngũ dục. Ta sẽ đưa ông lên làm Chuyển luân Thánh vương.’ Ta liền bảo Ba-tuần, ‘Những điều người nói là vô thường biến dịch, không thể tồn tại lâu dài, cần lià bỏ, chẳng phải là điều ta ham muốn.’**

**“Tệ ma Ba tuần lại hỏi ta, ‘Sa-môn, nay ông cầu mong điều gì, chí nguyện vật gì?’ Ta đáp, ‘Điều ta mong là nơi chốn không sợ hãi, yên ổn, tịch tĩnh trong thành Niết-bàn, để dẫn những chúng sanh trôi nổi sanh tử, chìm đắm trong khổ não này về đường chính.’**

**“Ma nói Ta, ‘Giờ nếu Sa-môn không kíp rời khỏi chỗ ngồi, ta sẽ nắm chân ông ném vào biển.’**

**Ta bảo Ba tuần, ‘Ta nhận thấy trên trời dưới đất, Ma hoặc Thiên ma, người hoặc phi nhơn,**

cùng chúng bốn bộ của ông, không ai có thể làm lay động một sợi lông Ta.’ Ma nói với Ta, ‘Sa-môn, nay muốn giao chiến với [761a01] ta hay chẳng?’ Ta đáp, ‘Ta đang nghĩ đến giao chiến.’ Ma hỏi ta, ‘Kẻ địch của ông là những ai?’ Ta đáp, ‘Chính là kiêu mạn, như tăng thượng mạn, tự mạn, tà mạn, mạn trong mạn.’ Ma hỏi Ta, ‘Ông diệt các mạn này vì mục đích gì?’ Ta đáp, ‘Ba-tuần, nên biết, có từ tam-muội, bí tam-muội, hỷ tam-muội, xả\* tam-muội, không tam-muội, vô nguyện tam-muội, vô tướng tam-muội. Do từ tam-muội mà thành tự bí tam-muội. Do bí tam-muội mà đắc hỷ tam-muội. Do hỷ tam-muội mà đắc xả tam-muội. Do xả tam-muội mà đắc không tam-muội. Do không tam-muội mà đắc vô nguyện tam-muội. Do vô nguyện tam-muội mà đắc vô tướng tam-muội. Do lực tam-muội này mà Ta chiến đấu với ông. Hành diệt thì khổ diệt. Khổ diệt thì kết sử diệt. Kết sử diệt thì đạt đến Niết-bàn.’

**“Ma nói với Ta, ‘Sa-môn, pháp được diệt bởi pháp chẳng?’ Ta đáp, ‘Pháp cần được diệt bởi pháp.’ Ma lại hỏi Ta, ‘Thế nào là diệt pháp bởi?’ Ta nói, ‘Chánh kiến được diệt bởi tà kiến; tà kiến diệt được diệt chánh kiến; chánh tư duy\* diệt tà tư duy\*, tà tư duy\* diệt chánh tư duy\*, chánh ngữ diệt tà ngữ, tà ngữ diệt chánh ngữ;; chánh nghiệp diệt tà nghiệp, tà nghiệp diệt chánh nghiệp; chánh mạng diệt tà mạng, tà mạng diệt chánh mạng; chánh tính tấn\* diệt tà tính tấn\*, tà tính tấn\* diệt chánh tính tấn\*;; chánh niệm diệt tà niệm, tà niệm diệt chánh niệm; chánh định diệt tà định, tà định diệt chánh định.’**

**“Ma nói với Ta, ‘Mặc dù Sa-môn có nói vậy, nhưng trường hợp này khó chấp nhận. Ông đứng dậy nhanh lên, đừng để ta ném xuống biển.’**

**“Bây giờ, Ta lại nói với Ma Ba-tuần, ‘Người trước kia làm phước chỉ với một lần bố thí mà nay được làm Ma vương Dục giới. Xưa kia Ta đã tạo công đức không thể kể hết. Nay những**

**lời nói của người mới thật là khó chấp nhận.’  
Ma Ba-tuần đáp, ‘Những phước mà ta đã làm, ở  
đây ông làm chứng. Còn Ông tự xưng rằng đã  
tạo ra vô số phước, ai là người làm chứng?’**

**“Tỳ-kheo, khi ấy Ta liền duỗi cánh tay phải,  
dùng ngón tay chỉ xuống đất, nói với Ma Ba-  
tuần, ‘Những công đức Ta đã làm, đất chứng  
biết.’ Khi Ta vừa nói lời này, thần Đất từ dưới  
đất vọt lên, chấp tay bạch, ‘Bạch Thế Tôn, con  
xin làm chứng biết.’ Thần đất nói lời này xong,  
Ma Ba-tuần sầu ưu khổ não, liền biến mất.**

**“Tỳ-kheo, hãy bằng phương tiện này mà biết  
rằng, pháp còn diệt huông gì là phí pháp. Ta  
trong thời gian dài đã nói kinh ‘Nhất giác  
dụ’<sup>[87]</sup> cho các người, không ghi văn của nó,  
huông gì là hiểu rõ nghĩa nó.<sup>[88]</sup> Vì sao vậy? Vì  
pháp này sâu huyền, vị Thanh văn, Bích-chí-  
phật nào tu pháp này thì được công đức lớn,  
được đến chỗ vô ví cam lồ. Vì sao nó được dụ là  
nương bè? Có nghĩa là nương mạn diệt mạn.  
Mạn đã diệt hết thì không còn các niệm tưởng  
não loạn nữa. Giống như da chồn hoang được**

**thuộc kỹ, dùng tay cuộn lại không gây tiếng động, không chỗ nào cứng. Đây cũng như vậy, nếu Tỳ-kheo nào hết kiêu mạn, không còn gì tăng giảm. Cho nên, nay Ta bảo các người, giả sử ai bị giặc bắt giữ, chớ sanh ác niệm, phải đem tâm từ ban khắp mọi nơi, giống như da cực mềm kia, trong lâu dài sẽ đạt đến chỗ vô ví. Các Tỳ-kheo, cần phải suy nghĩ như vậy.”**

**Khi Phật nói pháp này, ba ngàn thiên tử dứt sạch bụi trần, ngay trên chỗ ngồi được mắt pháp thanh tịnh; sáu mươi Tỳ-kheo khác cởi bỏ pháp phục, trở về đời sống bạch y; sáu mươi Tỳ-kheo khác diệt tận các lậu, tâm giải thoát,<sup>[89]</sup> được mắt pháp thanh tịnh.**

**Các Tỳ-kheo sau nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 6<sup>[90]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

Một thời, đức Phật trú tại miếu thần, bên bờ sông Hằng,<sup>[91]</sup> nước Ma-kiệt, cùng với năm trăm Tỳ-kheo.

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

“Cũng như người chăn bò Ma-kiệt<sup>[92]</sup> ngu si ít trí, muốn đưa đàn bò từ bờ này sông Hằng sang bờ kia, nhưng không chịu dò xem chỗ cạn sâu bờ bên này, bên kia, mà lừa bò xuống nước. Trước tiên, cho qua những con bò gầy, và những con bê còn nhỏ. Ở giữa dòng nước, chúng hết sức yếu đuối không thể đến bờ kia được. Tiếp lại cho qua những con bò trung bình không mập không gầy. Chúng cũng không qua được, mà ở giữa dòng chịu khổ não. Cuối cùng cho qua những con bò khỏe mạnh nhất nhất, cũng bị mắc khốn ở giữa dòng.<sup>[93]</sup> Nay, Tỳ-kheo trong chúng của Ta cũng lại như vậy. Tâm ý ám độn không có trí sáng, không phân biệt đường đi sanh tử, không phân biệt cầu, thuyền của Ma. Muốn vượt qua dòng sanh tử mà không tập tu pháp cấm giới, liền bị Ma Ba-tuần chỉ phối. Tìm cầu Niết-bàn mà theo tà đạo

**để mong được diệt độ, rốt cuộc không được kết quả, tự tạo tội nghiệp, lại đẩy người khác sa đọa vào tội lỗi.**

**“Cũng như người chăn bò Ma-kiệt thông tuệ nhiều trí, ý muốn đưa bò từ bờ này sang bờ kia. Trước hết thăm dò nơi sâu, cạn, rồi đưa những con bò khỏe mạnh nhất đến bờ kia trước.<sup>[94]</sup> Kế đó [761c] đưa những con bò trung bình không mập không ốm, cũng sang được đến bờ bên kia. Kế đến đưa những con gầy nhất cũng vượt qua không xảy ra việc gì. Những con bê còn nhỏ<sup>[95]</sup> theo sau cùng mà được qua sang an ổn. Tỳ-kheo, ở đây cũng vậy, Như Lai khéo quán sát đời này đời sau, quán sát biến sinh tử, con đường đi của Ma. Tự mình bằng bát chánh đạo mà vượt qua hiểm nạn sanh tử, lại bằng đường này để độ người chưa được độ.**

**“Cũng như con bò chính dẫn đầu, một con đi đúng thì những con khác đều đi theo. Đệ tử của Ta cũng như vậy, sạch hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong**

**hiện pháp tự thân tác chứng mà tự an trú, vượt cảnh giới Ma đến chỗ vô ví.**

**“Cũng như con bò khỏe mạnh kia vượt qua sông Hằng đến được bờ bên kia. Hàng Thanh văn của Ta cũng như vậy, đoạn năm hạ phần kết, thành A-na-hàm, ở trên kia mà bát Niết-bàn, không còn trở lại cõi này nữa, qua cảnh giới ma đến chỗ vô ví.**

**“Cũng như những con bò trung bình không mập không ốm, qua được sông Hằng không có gì trở ngại. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, đoạn trừ ba kết, dâm, nộ, sí mỏng, thành Tư-đà-hàm, trở lại đời này một lần nữa, rồi tận cùng mé khổ, qua cảnh giới Ma đến chỗ vô ví.**

**“Cũng như những con bò gầy kia dẫn theo những con bê qua được dòng sông Hằng kia. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, đoạn trừ ba<sup>[96]</sup> kết, thành Tu-đà-hoàn, tắt đến chỗ được độ, qua cảnh giới Ma, thoát khỏi nạn sanh tử.**

**“Cũng như những con bê nhỏ kia theo mẹ lội qua được. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, tùy**

**tín hành,<sup>[97]</sup> tùy pháp hành,<sup>[98]</sup> đoạn trừ các sự  
trói buộc của Ma, đến chỗ vô vi.”<sup>[99]</sup>**

**Bây giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Bị Ma vương bắt giữ**

**Không vượt bờ sinh tử.**

**Như Lá đã suốt cùng,**

**Trí soi tỏ thế gian.<sup>[100]</sup>**

**Điều chư Phật tỏ ngộ,**

**Bà-la-môn không hiểu rõ.**

**Còn trong bờ sanh tử,**

**Lại độ người chưa độ.**

**Nay năm hạng người này,<sup>[101]</sup>**

**Còn lại không thể kể,**

**Muốn thoát nạn sanh tử,**

**Thấy nhờ oai lực Phật.**

**“Cho nên, Tỳ-kheo, hãy chuyên tâm mình, sông không phóng dật, tìm cầu phương tiện thành tựu tám đạo phẩm Hiền thánh. Nương vào đạo Hiền thánh sẽ có thể vượt khỏi biển sanh tử. Vì sao vậy? Như người chẵn bò ngu sí kía, chính là [762a01] bà-la-môn ngoại đạo, tự chìm trong dòng sanh tử, lại đẩy người khác đắm vào trong tội. Nước sông Hằng kía tức là biển sanh tử. Người chẵn bò thông tuệ kía chính là Như Lai, đã vượt hiểm nạn sanh tử do tám đạo phẩm của Hiền thánh. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu Bát Thánh Đạo.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Sau khi các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỔ 7<sup>[102]</sup>**

**Tôi nghe như vậy.**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn lê của Kỳ-bà-già<sup>[103]</sup> tại thành La-duyệt, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi đệ tử, đều là A-la-hán, các**

**lậu hoặc đã sạch, thấu suốt sáu thông, chỉ trừ một người là Tỳ-kheo A-nan.**

**Bấy giờ, vào ngày 15 tháng 7, ngày thọ tuế,<sup>[104]</sup> vua A-xà-thế, vào lúc nửa đêm sao sáng đã xuất hiện, nói với phu nhân Nguyệt Quang<sup>[105]</sup>:**

**“Hôm nay là ngày rằm, trăng tròn sáng quá, nên làm gì?”**

**Phu nhân đáp:**

**“Hôm nay là ngày rằm, là ngày thuyết giới, nên đàn ca, tự mình hưởng thụ năm dục.”**

**Vua nghe xong những lời này mà không hài lòng. Vua lại hỏi thái tử Ưu-đà-da:<sup>[106]</sup>**

**“Đêm nay, thật trong sáng, nên làm gì?”**

**Thái tử Ưu-đà-da bạch vua:**

**“Như nửa đêm nay thật trong sáng, nên tập họp bốn loại binh đi chinh phạt ngoại địch các nước khác nào chưa hàng phục.”**

Sau khi vua A-xà-thế nghe những lời này xong, cũng lại không vừa ý, lại hỏi thái tử Vô Úy:<sup>[107]</sup>

“Như nay, đêm thật trong sáng, nên làm những gì?”

Vương tử Vô Úy đáp:

“Nay Bất-lan Ca-diếp,<sup>[108]</sup> rành về các toán số, biết cả về thiên văn địa lý, được mọi người tôn ngưỡng, có thể đi đến hỏi ông về những nghi nạn này, vị ấy sẽ nói lý rất vi diệu cho Tôn vương, hoàn toàn không có điều gì ngưng trệ.”

Sau khi nghe xong những lời này, cũng không vừa ý, vua lại hỏi đại thần Tu-ni-ma:<sup>[109]</sup>

“Như đêm nay, thật trong sáng, nên làm những gì?”

Tu-ni-ma tâu vua rằng:

“Như nửa đêm nay, thật là trong sáng. Gần đây không xa có A-dĩ-sử<sup>[110]</sup> hiểu biết rộng, xin Đại vương đến hỏi những điều nghi ngờ.”

Vua nghe xong những lời này, cũng không vừa ý, lại hỏi Bà-la-môn Bà-sa<sup>[111]</sup>:

“Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?”

Bà-la-môn đáp:

“Như nay ngày mười lăm, thật là trong sáng. Gần đây không xa có Cù-da-lâu,<sup>[112]</sup> cúí xin Đại vương đến đó hỏi nghĩa này.”

Sau khi nghe những lời này xong, cũng không hợp ý mình, vua lại hỏi Bà-la-môn Ma-đặc<sup>[113]</sup> rằng:

“Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm việc gì?”

Bà-la-môn đáp:

“Đại vương nên biết, gần đây không xa có Ba-hưu Ca-diên,<sup>[114]</sup> cúí xin đại vương đến hỏi sự tình ông ấy.”

Vua nghe những lời này xong cũng không hạp ý, lại hỏi điển binh Sách-ma<sup>[115]</sup>: “Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?”

Sách-ma đáp:

“Gần đây không xa có Tiên-tất Lô-trì<sup>[116]</sup> rành về thuật toán số, có thể đến đó hỏi đạo nghĩa.”

Vua nghe những lời này xong, cũng không hạp ý mình, lại bảo đại thần TỐI THẮNG<sup>[117]</sup> rằng:

“Như nay ngày mười lăm, thật là trong sáng, nên làm những gì?”

TỐI THẮNG tâu vua rằng:

“Nay có NÍ-KIỆN TỬ<sup>[118]</sup> đọc rộng các kinh, là tối thượng trong các thầy, cúi xin đại vương đến đó hỏi đạo nghĩa.”

Vua nghe những lời này xong, không hạp ý, bèn suy nghĩ: ‘Những người này đều là những kẻ ngu muội, không phân biệt chơn ngụy, không có phương tiện thiện xảo.’

**Bây giờ, vương tử Kỳ-bà-già đang đứng bên trái vua. Vua quay lại hỏi Kỳ-bà-già rằng:**

**“Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?”**

**Kỳ-bà-già liền quỳ trước vua tâu rằng:**

**“Hiện Như Lai đang du hóa ở gần đây không xa, trong vườn của hạ thần,<sup>[119]</sup> dẫn theo một nghìn hai trăm năm mươi Tỳ kheo. Cúi xin Đại vương đến đó hỏi đạo nghĩa. Vì Như Lai là ánh sáng, là mặt trời, không có điều gì bế tắc, thông suốt việc ba đời, không gì là không thấu suốt. Chính Ngài sẽ giảng nói sự ấy cho Vua, những hồ nghi của Vua sẽ tự nhiên sáng tỏ.”**

**Sau khi nghe những lời Kỳ-bà-già, vua A-xà-thế vui mừng hơn hờ, phát sanh tâm thiện, liền khen Kỳ-bà-già rằng:**

**“Lành thay, lành thay! Vương tử<sup>[120]</sup> khéo nói lời này. Vì sao vậy? Hiện thân tâm ta đang thật là bức sứt, vì vô cớ đã bắt giết Phụ vương. Lâu nay ta lúc nào cũng tự suy nghĩ, ai có thể tỏ**

**ngộ tâm ý ta? Nay những lời Kỳ-bà-già vừa nói thật hợp ý ta. Kỳ diệu thay, nghe đến tiếng Như Lai, ta tự nhiên bừng tỉnh.”**

**Lúc ấy, Vua hướng về Kỳ-bà-già nói kệ này:**

**Đêm nay trăng cực sáng;**

**Tâm ý không được tỏ.**

**Các khanh mỗi người nói ,**

**Nên đến ai hỏi đạo.**

**Bất-lan, A-dí-súy,**

**Ní-kiền, đệ tử Phạm:**

**Bọn họ, không thể cậy,**

**Không thể giúp được gì.**

**Đêm nay thật cực sáng,**

**Trăng tròn không tỳ vết;**

**Nay hỏi Kỳ-bà-già**

**Nên đến ai hỏi đạo.**

**Lúc ấy, Kỳ-bà-già trả lời vua bằng bài kệ:**

**Nghe âm thanh nhu nhuyễn,**

**Thoát khỏi cá ma-kiệt.**

**Mong đúng thời đến Phật,**

**Nơi vĩnh viễn không sợ.**

**Vua lại đáp bằng bài kệ:**

**Trước đây ta đã làm**

**Việc vô ích cho Phật:**

**Hại con Phật chân chánh**

**Tên là Tần-bà-sa.<sup>[121]</sup>**

**Nay hết sức hổ thẹn,**

**Mặt mũi nào gặp Phật?**

**Vì sao nay ông bảo**

**Khiến ta đi gặp Người?**

**Kỳ-bà-già lại trả lời vua bằng bài kệ:**

**Chư Phật không کیا, đây;  
Kết sử đã trừ hẳn;  
Tâm bình đẳng không hai;  
Đó là nghĩa Phật pháp.  
Nếu dùng hương chiên đàn,  
Thoa lên tay phải Phật;  
Cầm dao chặt tay trái,  
Tâm không sanh tăng giảm.  
Như thương con La-vân,  
Con duy nhất, không hai.  
Tâm đối với Đề-bà,  
Oán thân không có khác.  
Nguyễn Đại vương khuất tất,  
Đến thăm gặp Như Lai.  
Nghĩ ngờ sẽ được dứt,**

**Chớ có điều e ngại.**

**Rồi Vua A Xà Thế bảo vương tử\* Kỳ-bà-già rằng:**

**“VẬY ông hãy nhanh chóng chuẩn bị năm trăm con voi đực và năm trăm con voi cái, đốt năm trăm ngọn đèn.”**

**Kỳ-bà-già đáp:**

**“Vâng, thưa Đại vương!”**

**Vương tử\* Kỳ-bà-già liền chuẩn bị một ngàn con voi, và đốt năm trăm ngọn đèn, rồi đến trước tâu vua rằng:**

**“Xe cộ đã chuẩn bị xong, Vua biết đúng thời!”**

**Lúc ấy, vua A-xà-thế dẫn theo những người tùy tùng đến trong vườn lê, giữa đường lại sinh lòng sợ hãi, toàn thân lông dựng đứng, quay qua bảo vương tử\* Kỳ-bà-già rằng:**

**“Nay ta không bị ông gạt đó chứ? [76301]  
Không đem ta nạp cho kẻ thù chứ?”**

**Kỳ-bà-già tâu vua:**

**“Thật sự không có lý này. Cúi xin Đại vương tiến lên trước tí nữa. Như Lai cách đây không xa.”**

**Bấy giờ, vua A-xà-thế trong lòng còn lo sợ, hỏi lại Kỳ-bà-già rằng:**

**“Ta không bị người dụ hoặc chăng? Ta nghe nói Như Lai dẫn đầu một nghìn hai trăm năm mươi đệ tử, sao giờ không nghe một tiếng động?”**

**Kỳ-bà-già đáp:**

**“Đệ tử Như Lai thường nhập định, không có loạn tưởng. Cúi xin Đại vương hãy tiến tới trước chút nữa.”**

**Vua A-xà-thế liền xuống xe, đi bộ qua cổng, đến trước giảng đường, rồi đứng im lặng quán sát Thánh chúng, và quay sang hỏi Kỳ-bà-già rằng:**

**“Như Lai hiện đang ở đâu?”**

**Bấy giờ, tất cả Thánh chúng đều nhập hỏa quang tam-muội chiếu sáng khắp giáng đường kia, không đâu không sáng. Khi ấy, Kỳ-bà-già lập tức quỳ xuống, đưa tay phải chỉ hướng Như Lai và nói:**

**“Như Lai đang ngồi chính giữa, như mặt trời phá tan mây.”**

**Vua A-xà-thế nói với Kỳ-bà-già rằng:**

**“Thật kỳ diệu thay, Thánh chúng này tâm định đến như vậy! Vì do duyên gì lại có ánh sáng này?”**

**Kỳ-bà-già tâu vua:**

**“Do sức tam-muội mà phát ra ánh sáng.”**

**Vua lại bảo:**

**“Như hôm nay ta quan sát Thánh chúng, thấy rất là yên lặng. Mong cho thái tử Ưu-đà-da của ta cũng nên vô vi yên lặng như vậy.”**

**Rồi vua A-xà-thế lại chấp tay tự giới thiệu:**

**“Cúi xin Thế Tôn soi xét đến.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Xin chào Đại vương!”**

**Vua nghe tiếng nói của Như Lai trong lòng hết sức hoan hỷ. Ông đến gặp Như Lai, tự nói Vương hiệu.**

**Bây giờ, vua A-xà-thế đi đến trước Phật, năm vóc gieo xuống đất, đặt hai tay lên chân Như Lai, tự xưng tên hiệu, và nói rằng:**

**“Cúi xin Thế Tôn rũ lòng thương tưởng nhận sự hối lỗi của con. Phụ vương vô tội mà con đã bắt giết. Cúi xin nhận sự sám hối, từ đây con sửa đổi lỗi lầm quá khứ, tu dưỡng điều tương lai.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay thật đúng thời, thích hợp để hối lỗi, đừng để sai sót. Phàm người sống ở đời, ai biết tự sửa đổi lỗi lầm của mình, người đó được gọi là thượng nhân. Pháp của Ta rất là rộng lớn, nên trong đó hợp thời sám hối.”**

**Vua bèn đánh lễ sát chân Như Lai, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua bạch Phật:**

**“Con có điều muốn hỏi. Cúi xin Như Lai cho phép, con mới dám hỏi.”**

**Phật bảo vua:**

**“Có nghi nan, hợp thời cứ hỏi.”**

**Vua bạch Phật:**

**“Đời này tạo phước có lãnh thọ báo ứng hiện tại chăng?”<sup>[122]</sup>**

**Phật bảo vua:**

**“Xưa nay Vua đã từng hỏi ai đạo nghĩa này chưa?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Trước đây con đã từng đem ý nghĩa này hỏi người khác. Con đã hỏi Bất-lan Ca-diếp rằng ‘Thế nào, Bất-lan Ca-diếp, đời này tạo phước có lãnh thọ báo ứng hiện tại chăng?’ Bất-lan Ca-diếp đáp con rằng: ‘Không có phước, không có**

**bồ thí, không báo thien ác đời này đời sau; trong đời không có người thành tựu A-la-hán.’<sup>[123]</sup> Bấy giờ, con đang hỏi về sự thọ lãnh kết quả báo ứng, vị ấy trả lời là không. Như có người hỏi ý nghĩa của dưa, lại được trả lời bằng lý của mận, nay Bất-lan Ca-diếp cũng như vậy. Lúc ấy, con tự nghĩ: ‘Bà-la-môn này đã không soi tỏ cho ta. Ý nghĩa mà nhà Vua thuộc dòng hào tộc hỏi, người này tìm cách dẫn báo việc khác.’ Bạch Thế Tôn, lúc ấy con muốn chém đầu ông ấy liền. Vì không chấp nhận lời ông ấy nói nên con khiến đuổi đi.**

**“Rồi con đến chỗ A-di-sửy hỏi về ý nghĩa này. A-di-sửy nói với con rằng: ‘Nếu ở bên trái sông<sup>[124]</sup> giết hại chúng sanh, gây vô số tội thì cũng không có tội, không có quả báo xấu.’<sup>[125]</sup> Bạch Thế Tôn, lúc ấy con lại tự nghĩ: ‘Ta hỏi về ý nghĩa thọ báo đời này, người ấy bèn đem việc giết hại trả lời ta. Giống như có người hỏi ý nghĩa của lê lại được trả lời bằng mận.’ Con liền bỏ đi.**

**“Con lại đến chỗ Cù-da-lâu mà hỏi ý nghĩa này. Người ấy đáp con rằng: ‘Ở bên phải sông<sup>[126]</sup> tạo các công đức không thể tính hết, trong trường hợp đó cũng không có báo lành.’<sup>[127]</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: ‘Ý nghĩa mà nay ta hỏi, rốt cùng không được trả lời hợp lý.’ Con lại bỏ đi.**

**“Con lại đến chỗ Ba\*-hưu Ca-diên mà hỏi ý nghĩa này. Người đó đáp: ‘Chỉ có một người ra đời, một người chết, một người qua lại lãnh thọ khổ, vui.’<sup>[128]</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: ‘Nay những điều ta hỏi về quả báo đời này, bèn đem việc sống chết tương lai đáp.’ Con lại bỏ đi.**

**“Con đến Tiên-tỳ Lô-trì hỏi ý nghĩa này. Người đó đáp con rằng: ‘Quá khứ đã diệt không sanh trở lại nữa; tương lai chưa đến cũng lại không có; hiện tại không dừng, không dừngg tức là biến đổi.’<sup>[129]</sup> Con lại tự nghĩ: ‘Điều mà nay ta hỏi là báo đời này, lại được trả lời bằng ba thời; điều này không phù hợp chánh lý.’ Con lại bỏ đi.**

**“Con lại đến chỗ Ní-kiền Tử mà hỏi nghĩa này: ‘Thế nào, Ní-kiền Tử, đời này làm phước có được thọ báo đời này không?’ Ông đáp con rằng: ‘Chúng sanh bị trói buộc không nhân, không duyên. Chúng sanh thanh tịnh cũng không có nhân, cũng không có duyên.’<sup>[130]</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: ‘Những Bà-la-môn này thật là ngu muội, không phân biệt được chơn, ngụy, như người mù không mắt, rốt cùng không trả lời được ý nghĩa của những câu hỏi tựa như đùa cợt với người thuộc dòng Chuyển luân Thánh vương.’ Sau đó con lại bỏ đi.**

**“Bạch Thế Tôn, nay con hỏi ý nghĩa ấy: ‘Đời này làm phước có nhận hiện báo không?’ Cúi xin Thế Tôn giảng dạy nghĩa ấy.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo:**

**“Đại vương! Nay Ta hỏi Đại vương, tùy theo sở thích mà trả lời. Đại vương, có hay không những người phụ trách rượu, bếp, chấp chương việc thưởng phạt, quản lý tài vật, những người phục dịch?”**

**Vua bạch Phật :**

**“ Thưa có.”**

**“Nếu những người phục dịch ấy làm lưng mệt nhọc qua một thời gian lâu dài, Đại vương có tưởng thưởng họ không?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Tùy theo công sức mà chu cấp vật dụng, không để có oán trách.”**

**Phật bảo vua rằng:**

**“Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền. Thế nào, Đại vương, đã ở địa vị cao, thương xót dân đúng lễ nghĩa, rồi lại còn ban thưởng cho họ nữa không?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Vâng, bạch Thế Tôn, con cho thức ăn ngon ngọt để nuôi sống, khiến không oán hận.”**

**Phật bảo vua:**

**“Do phương tiện này mà biết, người ấy ngày xưa xuất thân thấp hèn, dần dần tích chứa công lao mà được hoan lạc đồng với vua. Vì vậy cho nên, đời này làm phước được thọ báo hiện tại.”**

**Phật bảo vua:**

**“Người có công lao ấy, trải qua nhiều năm, đến tâu với vua rằng: ‘Chúng tôi đã lập công lao, vua đã biết rõ. Nay có ước nguyện muốn thỉnh cầu Vua.’ Vua sẽ cho phép không?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Tùy theo sở nguyện họ, con sẽ không phản đối.”**

**Phật bảo vua:**

**“Người có công ấy muốn được phép từ biệt vua, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, tu hạnh thanh tịnh, Vua cho phép không?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Vâng, cho phép.”**

**Phật bảo vua:**

**“Giả sử vua thấy người ấy đã cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, đang ở gần Ta, Vua sẽ làm gì?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Con sẽ tôn kính, cúng dường và tùy thời lễ lạy.”**

**Phật bảo vua:**

**“Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước thì được thọ báo hiện tiền. Giả sử người có công lao ấy, giữ giới hoàn toàn không có hủy phạm, Vua sẽ làm gì?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Con sẽ suốt đời cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, không để thiếu thốn.”**

**Phật [764a1] bảo vua:**

**“Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước thì được thọ báo hiện tiền. Giả sử người ấy lại đã làm Sa-môn, dứt sạch hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, huệ giải thoát, tự thân tác chứng mà tự an trú, biết như thật rằng ‘sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh đời sau nữa’, Vua sẽ làm gì?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Con sẽ thừa sự, cúng dường suốt đời y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, không để thiếu thốn.”**

**Phật bảo vua:**

**“Do nhờ phương tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền. Giả sử nếu khi người ấy tuổi thọ đã hết, và bát niết-bàn vào trong Niết-bàn giới vô dư, thì Vua sẽ làm gì?”**

**Vua bạch Phật:**

**“Con sẽ xây tháp lớn ở tại ngã tư đường và dùng hương hoa cúng dường, treo tràng phan**

**bảo cái, thừa sự lễ kính. Vì sao vậy? Vì đó là thân trời, chẳng phải là thân người.”**

**Phật bảo vua:**

**“Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền.”**

**Vua bạch Phật:**

**“Nay, con nhờ những thí dụ này mà hiểu rõ. Hôm nay Thế Tôn giảng thêm ý nghĩa này, con từ nay về sau tin nhận ý nghĩa này. Cúi xin Thế Tôn hãy nhận con làm đệ tử, con quy y Phật, Pháp, Tăng Tỳ-kheo. Nay con lại sám hối, vì con đã ngu si nhầm lẫn, Phụ vương vô tội mà bắt giết. Nay đem thân mạng tự quy y. Cúi xin Thế Tôn trừ tội lỗi kia, giảng nói diệu pháp để con mãi mãi được an lạc. Như con tự biết đã tạo những tội báo, không có căn lành.”**

**Phật bảo vua:**

**“Có hai hạng người không tội mà mạng chung được sinh lên trời trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay. Sao gọi là hai? Một là người không**

**tạo gốc tội mà tu thiện; hai là người cải hối tội mà mình đã tạo. Đó gọi là hai hạng người khi mạng chung sẽ sanh lên trời không có gì nghi ngờ.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Người làm việc rất ác;**

**Hối lỗi, chuyển thành nhẹ.**

**Sám hối không lười nghĩ,**

**Gốc tội được nhổ hẳn.**

**“Cho nên, Đại vương hãy trị dân đúng pháp, chớ đừng phí pháp. Phàm người theo giáo hóa cai trị, khi chết sẽ được sinh lên trời, cõi lành. Sau khi mạng chung, danh tiếng sẽ được vang dội khắp bốn phương. Người sau cùng truyền tụng: ‘Xưa có vị Vua lấy chánh pháp [764b] giáo hóa cai trị, không có cong vạy.’ Mọi người xưng tụng nơi sanh của người ấy. Tuổi thọ được thêm, không bị chết yếu. Cho nên, Đại vương hãy phát tâm hoan hỷ hướng về Tam bảo Phật, Pháp, Thánh chúng.**

**“Đại vương, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ, vua A-xà-thế liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật rồi lui đi. Vua đi không xa, Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Vua A-xà-thế này nếu không hại phụ vương thì hôm nay đã chứng đắc sơ quả Sa-môn, ở trong hàng bốn đôi tám bậc, cũng đắc tám phẩm đạo của Hiền thánh, trừ bỏ tám ái, vượt tám nạn. Tuy vậy, nay còn được hạnh phúc lớn, được tín tâm vô căn.<sup>[131]</sup> Cho nên, Tỳ-kheo, người đã tạo tội hãy tìm cầu phương tiện thành tựu tín tâm vô căn. Trong Ưu-bà-tắc của Ta, người được tín vô căn chính là vua A-xà-thế.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 8<sup>[132]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có tám pháp thế gian<sup>[133]</sup> theo đó chúng sanh xoay chuyển. Những gì là tám? 1. lợi, 2. hại, 3. vinh, 4. nhục, 5. khen, 6. chê, 7. khổ, 8. lạc. Tỳ-kheo, đó là có tám pháp mà thế gian theo đó xoay chuyển. Các Tỳ-kheo, hãy nên tìm cầu phương tiện trừ tám pháp này.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Như Lai xuất hiện thế gian, lại thành Phật đạo ở thế gian, nhưng không bị tám pháp thế gian lôi cuốn. Giống như hoa sen sinh ra từ bùn lầy, hết sức tươi sạch, không nhiễm nước bùn,**

được chư thiên yêu kính, ai thấy đều vui vẻ trong lòng. Như Lá cũng lại như vậy, được sanh từ bào thai, ở trong đó được nuôi lớn, được thành thân Phật. Cũng ngọc lưu-ly là loại báu làm sạch nước, không bị bụi nhơ làm nhiễm; Như Lá cũng lại như vậy, cũng sanh ở thế gian, không bị tám pháp thế gian nhiễm đấm. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy nên tính tấn tu hành tám pháp.

“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”

**[764c]** Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## KINH SỐ 10

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

bấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà không trụ sinh tử. Sao gọi là tám? Hướng Tu-

đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn; hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hướng A-la-hán, đắc A-la-hán. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà không trụ sinh tử. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thoát nạn sinh tử.

“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

---

[1] Pāli, A. III. 29 Akkhaṇa (R. iv. 225).  
Hán, *Trung 29*, kinh 124.

[2] Xem *Trường 19*, kinh 30 Thế ky, phẩm “Địa ngục.” Cf. Pāli, Jā v. 266, 271: Sañjīva, Kālasutta, Saṅgha, Jalaroruva, Dhūmaroruva, Mahāvīcī, Tapana, Mahātapana.

[3] Nguyên habns: cách tử 隔子.

**[4]** Tên các địa ngục, đồng nhất Pāli: Ưu-bát (Uppala), Bát-đầu (Paduma), Câu-mâu-đầu (Kumuda), Phân-đà-lợi (Puṇḍarīka), Vị-tằng-hữu (Abbuda; bản Hán đọc là Abbhuta), Vĩnh vô (Nirabbuda; Bản Hán đọc là Níbbhuta), Ngu hoặc (Ababa; bản Hán đọc là Bala?), Súc tụ (?), Đào sơn (Khuradhāra), Thang hỏa (Kukkuḷa), Hỏa sơn (?), Khôi hà (Khārodakanadī), Kính cức (Sattisūla), Phát thí (Gūṭha), Kiếm thọ (Asípattavana), Nhiệt thiết hoàn (?).

**[5]** Cf. D. 18. Mahāparinibbāba; No 135; No 136; No 1(2).

**[6]** Nại thí 柰氏, để bản chép nhầm là Nại kỳ 柰 </gaíjí> 祇. Pāli: Ambapālīvana, khu rừng của kỹ nữ Ambapālī (Nại nữ) cúng cho Phật. Cf. Trường 2 (tr. 13b19 tt); Pāli, M. 18 (R.ii. 95). Từ đây trở đi, tương thuật đoạn đường cuối cùng của Phật đi đến rừng tịch diệt.

**[7]** Câu-thí-na-kiệt 拘尸那竭. Pāli: Kusinārā. Bản kinh này nhảy tắt. Trường 2, 3 và Pāli M.18, từ

**Tỳ-xá-ly, Phật đi qua nhiều chỗ rồi cuối cùng mới đến Câu-thí-na; tại đây Phật sẽ nhập diệt.**

**[8] Lực sỹ 力士, danh từ riêng chỉ bộ tộc chứ không phải danh từ chung; phiên âm là Mạt-la 末羅. Một trong các bộ tộc lớn thời Phật, lãnh địa là thành Câu-thí-na và Ba-bà. Pāli: Mallā, với hai thủ phủ Pāvā và Kusinārā.**

**[9] Ca-la-lặc. Cf. *Trung 36* (tr. 656c17): gia-la-lê 加羅梨. Pāli: kaḷārīkā, M. i. 178.**

**[10] Cưu-đà-diên 鳩陀延. Pāli (?).**

**[11] Bà-ma-na. *Trung 36*: bà-hòa-ngỗ 婆憇瑠. Pāli, *ibid.*: vāmanīkā.**

**[12] Ca-nê-lưu 迦泥留. *Trung 36*: gia-lê-ngỗ 加梨瑠. Pāli: Pāli, *ibid.*: kaṇeru (?).**

**[13] Ưu-bát (Pāli: *uppala*), câu-mâu-đà (Pāli: *kumuda*), phân-đà-lợi (Pāli: *puṇḍarīka*), đều là tên các loại sen.**

**[14] Hương tượng 香象; cf. *Câu-xá 27* (tr. 140c9); Skt. gandhahastī, gandhagaja.**

[15] **Ma-ha-na-cực** 摩訶那極. *Câu-xá 27*: **Ma-ha-nặc-kiên** 摩訶諾健. **Pāli, ibid. mahānāga.**

[16] **Na-la-diên** 那羅延. *Câu-xá 27 (tr.)*. **Skt. Nārāyaṇa, tên một vị trời.**

[17] **A-duy-việt-trí** 阿維越致. **Skt. avaivartika, Bồ tát Bất thối chuyển.**

[18] **Tỳ-la-nhã thôn Trúc viên** 毘羅若竹園村. **Chuyện được kể trong *Tứ phần 1* (tr. 569a10): Phật trú dưới gốc cây na-lân-la-tân-mạn-chu-đà-la (Pāli: Naḷerupicumanda) trong thôn Tỳ-la-nhã (Pāli: Verañja).**

[19] **Quân-trà-la Hệ Đầu** 君[11]茶羅 <lb n="0750b18"/> 繫頭. **Pāli: Kuṇḍalakesā.** Bà nguyên tên là Bhaddā, trước đó theo Ní-kiền tử tu khổ hạnh, tóc bà bị quăn, nên có biệt danh là Kuṇḍalakesā (Tóc Quăn). Sau khi tranh luận với Xá-lợi-phất, bà trở thành Tỳ kheo ní và đắc quả A-la-hán. Trên kia, kính 5 phẩm 5, tên bà được phiên âm là **Bạt-đà Quân-đà-la** 拔陀軍陀羅.

[20] Theo các nguồn Pāli, từ Vesālī (Tỳ-xá-ly) đến Kusínārā khoảng 19 do-tuần.

[21] Ba đạt trí 三

<lb n="0750c06"/>達智, tức ba minh.

[22] Cf. A. i. 25: *khippābhīññānaṃ yadidaṃ bhaddā kuṇḍalakesā*, đệ nhất thắng trí nhạy bén là Bhaddā Kuṇḍalakesā.

[23] Phân biệt, từ dịch khác của tác tịnh 作淨. Pāli: *kappakata*; Vin. iv. 286: *samaṇacīvaraṃ nāma kappakatena vuccatī*, y của sa-môn là y đã được tác tịnh (phân biệt). Y mới của Tỳ kheo trước khi dùng cần được hợp pháp hóa (xác nhận sở hữu hợp pháp) bằng cách chấm một điểm ở góc (điểm tịnh 點淨, Pāli: *kappabindu*). Cf. *Tứ phần 16* (tr. 676c14.); *Căn bản 16* (T23n1442, tr. 711a28).

[24] Cụm từ này sót trong để bản. Đây y theo bản TNM thêm vào.

[25] Để bản: Đa-tát a-kiệt a-la a-tam-da-tam-phật.

**[26]** Bản Hán, hết quyển 36.

**[27]** Tỳ kheo Xa-na 車[26]那比丘, cũng thương âm là Xa-nặc. *Trường 4*, tr. 26a19, phạm đàn 梵壇. Pāli: Channa. Nguyên quân hầu của Thái tử, tính tình ương bướng không chịu các Tỳ kheo khuyên bảo.

**[28]** Phạm pháp 梵法, hay nói đủ là Phạm-đàn, biện pháp trừng phạt Tỳ kheo bằng mặc tẩn: không ai được phép quan hệ, nói chuyện, với Tỳ kheo bị phạt phạm-đàn. Pāli: brahmadaṇḍa.

**[29]** Tăng tác pháp yết-ma ha trách đối với tỳ kheo ương bướng. Tỳ kheo bị phạt này sẽ không được tham dự các pháp yết-ma của Tăng. Xem *Tứ phần*, đã dẫn.

**[30]** Trường A-hàm, và Pāli tương đương, không có bài kệ này.

**[31]** Bà-a-đà 婆阿陀 và Su-bạt-đà 須拔陀, có lẽ Pāli: Bhadda và Subhadda. Nhưng cả hai không thấy đề cập trong Trường A-hàm và Pāli tương đương vào dịp này.

**[32]** **Đê-xa** 帝奢, **Ưu-ba-đê-xa** 優波帝奢, **Phật-xá** 佛舍, **Kê-đầu** 雞頭: tên những cư sỹ cuối cùng này không thấy đề cập trong Trường A-hàm và Pāli tương đương.

**[33]** **Đề bản:** bỉ quốc 彼國; đây chỉ Vương quốc của người Ma-la (Pāli: malla). Ba bản **Tổng-Nguyên-Minh:** từ nước Ba-ba 波波. Pāli: Pāva, một trong hai thị trấn của người Ma-la, Câu-thí-na (Kusīnārā) và Ba-ba (Pāva).

**[34]** **Trường 4, tr. 25a20 :** Có sáu Tôn sư. Sa-môn Cù-đàm có thể biết rõ thuyết của họ chẳng? Pāli, D. ii. 152: Có sáu vị Tôn sư, tự tuyên bố là đã giác ngộ. Có thật họ đã giác ngộ?

**[35]** Xem kinh 11 phẩm 38.

**[36]** **Đề bản:** ba mươi lăm. **Tổng-Nguyên-Minh:** hai mươi lăm. Kể từ xuất gia, cho đến sáu năm khổ hạnh.

**[37]** **Đề bản:** Đẳng kiến, Đẳng trí, Đẳng ngữ, Đẳng mạng, Đẳng nghiệp, Đẳng phương tiện, Đẳng niệm, Đẳng tam muội.

**[38]** Hán: thử diệt thị tối lạc. So sanh Pāli: *tesaṃ vūpasamo sukho*, sự tịnh chỉ (tịch tĩnh) của chúng (sính diệt) là an lạc.

**[39]** Hán: khanh bộc 卿僕. Pāli, khi Phật tại thế, các Tỳ kheo, không kể lớn nhỏ, đều gọi nhau là “*āvuso*” mà Hán thường dịch là “Hiền giả.”

**[40]** Pāli. D. ii. 254: Tỳ kheo Thượng tọa (*Thera*) gọi Tỳ kheo niên thiếu bằng tên (*nāma*) hay họ (*gotta*), hay Hiền giả (*āvuso*: này bạn). Tỳ kheo niên thiếu gọi Tỳ kheo Thượng tọa là Đại đức (*bhante*) hay Trưởng lão (*āyusamā*).

**[41]** Pāli tương đương, A. viii. 19 Asurinda. Hán, No 26(35).

**[42]** Lộc dã uyển 鹿野苑, không rõ ở đâu tại Xá-vệ. No 26(35): Phật ở tại Tỳ-lan-nhã 鞞蘭若, trong vườn Hoàng lô 黃蘆園. Pāli, *ibid.:* *verañjāyaṃ, naḷerupucimandamūle*.

**[43]** Ba-ha-la A-tu-luân 波呵羅阿須倫 No 26 (35): Bà-la-la A-tu-la vương Mâu-lê-giá A-tu-la tử 婆羅邏阿修羅王牟梨遮阿修羅子, tên một

người, nhưng trong bản Hán dịch này đọc là hai. Pāli, *ibid.*: *Pahārado asurindo*.

[44] Mâu-đề-luân thiên tử 牟提輪天子, xem cht. 43 trên.

[45] No 26 (35): đến vào lúc đêm gần tàn.

[46] No 26(35): xả bỏ tên họ cũ, đồng gọi là “sa-môn.”

[47] No 26(35): Trong Chánh Pháp Luật này, sự tu học tiến dần từ cạn đến sâu.

[48] Chánh pháp luật của Phật đều đồng một vị: vị vô dục, vị giác ngộ, vị tịch tĩnh, vị đạo. Pāli, *ibid.*: *ayaṃ dhammavinayo ekaraso, vimuttiraso*, chánh pháp luật này chỉ một vị: vị giải thoát.

[49] Nguyên Hán: bát chân trực hành 八真直行.

[50] Để bản: niệm giác ý, pháp giác ý, tính tấn giác ý, hỷ giác ý, ỷ giác ý, định giác ý, hộ giác ý.

[51] Nguyên Hán: bất khởi tam-muội 不起三昧.

**[52]** No 26(35), thay các định (tam-muội) nà bằng các Thánh quả, A-la-hán cho đến Tu-đà-hoàn.

**[53]** A.viii. 70 Bhūmicāla. Hán, No 26(36).

**[54]** Pāli, A.viii. 30 Anurudha. Hán, No 26(74). No 46.

**[55]** Pāli, A.viii. 69 Parisā. Trường kính 2.

**[56]** A-na-bân-đề.

**[57]** Pāli, A.viii. 37 Sappurisa.

**[58]** Giải thoát huệ thí 解脱惠施; Pāli: muttacāga, giải thoát thí, bố thí một cách rộng rãi, hào phóng.

**[59]** Để bản: Tà trị.

**[60]** Để bản: Chánh trị

**[61]** Bản Hán, hết quyển 37.

**[62]** A. iv. 45 Rohitassa. Hán, Tạp (Việt) kính 1221.

[63] **Mã Huyết thiên tử** 馬血天子. **Tạp (Việt) kinh 1221: Xích Mã thiên tử** 赤馬天子. **Pāli: Rohitasso devaputto.**

[64] **Nguyên Hán: phí nhân chí thối, thời gian sinh hoạt của loài phí nhân. Tạp íbid.: sau giữa đêm. Pāli: abhikkantāya rattiyā.**

[65] **Tạp íbid.: “Có thể vượt qua biên tế của thế giới này để đi đến chỗ không sinh, không già, không chết chăng?” Pāli: yattha nu kho, bhante, na jāyatí na jīyatí na mīyatí na cavatí na upapajjatí, sakkā nu kho so, bhante, gamanena lokassa anto ñātuṃ vā daṭṭhuṃ vā pāpuṇítuṃ vā’ tí?**

[66] **Bà-già Phạm thiên** 婆伽梵天 (Pl.: Baka Brahmā). **Tạp íbid. Bà-cú Phạm thiên** 婆句梵天.

[67] **No 99(1195), tr. 324b04.**

[68] **Pāli, A. viii. 41 Saṃkhitta.**

[69] **Bát quan trai pháp** 八關齋法.

**Pāli: aṭṭhaṅgasamannāgato uposatho.**

[70] **Mỗi nửa tháng.**

[71] **Nguyên Hán: từng triều chí mộ 從朝至暮; Hán dịch không chính xác. Nên hiểu: từ sáng cho đến hết đêm, tức đến sang hôm sau.**

[72] **Đoạn dưới gọi là Ma-nạp 摩納, thiếu niên Bà-la-môn.**

[73] **Co bản chép là nhĩ 耳: lỗ tai.**

[74] **Pāli, Dārukkhandha, S. iv. 179.**

[75] **Pāli: Phật ở bên bờ sông Hằng (Gaṅgā), địa phận Kosambí.**

[76] **Pāli: *nibbānaninnā, bhikkhave, sammādiṭṭhī nibbānapoṇā nibbānapabbhārā*”ti, “xuôi về Niết-ban, nghiêng về phía Niết bàn, dốc về về Niết-bàn, là chánh kiến.”**

[77] **Nan-đà (mục ngưu nhân) 牧牛人難陀. Pāli: Nando gopālako.**

[78] **Pāli, Saropama, M. i. 192.**

**[79]** Nên hiểu: tìm lối cây. Cf.  
**Pāli: sārathiko sārāgavesī.**

**[80]** Trong bản: cầu bảo 求寶. Chép nhầm, nên  
 sửa lại là cầu thật 求實.

**[81]** Nên hiểu: bỏ qua lối cây, chỉ mang lấy cành.

**[82]** Nguyễn Hán: tăng thượng mạn, trùng lặp  
 với mạn thứ bảy. Đây nên đọc là tăng thượng  
 quá mạn, tức mạn quá mạn kể trong Câu-xá.

**[83]** Kiêu mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn, tự  
 mạn, tà kiến mạn, mạn trung mạn, tăng  
 thượng mạn 憍慢 慢慢 增上慢 自慢 邪見慢 慢中慢  
 增上慢; bảy mạn, xem Câu-xá 19 (tr. 101a12):  
 mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng  
 thượng mạn, ty mạn, tà mạn 一慢二過慢三慢過慢  
 四我慢五增上慢六卑慢七邪慢. Bản Hán liệt kê trên,  
 trùng lặp tăng thượng mạn nhưng thiếu mạn  
 quá mạn.

**[84]** Nguyễn Hán: vô mạn; có lẽ chép nhầm.

[85] **Chân Tịnh vương 真淨王, tức vua Tịnh Phạn (Pāli. Suddhodhana). Xem kinh 5, phẩm 24.**

[86] **Bản Hán, hết quyển 38.**

[87] **Nhất giác dụ kinh 一覺喻經, Tông-Nguyên-Mính: ‘Duyên nhất giác dụ kinh 一覺喻經.’ Chưa rõ kinh thuộc bộ nào. Hoặc giả, Skt.: ekabuddhí, tên một cá đực kể trong truyện ngụ ngôn Pañcatantra.**

[88] **Dịch sát, nhưng chưa rõ ý.**

[89] **Nguyên Hán; lậu tận ý giải 漏盡意解, chính xác, nên hiểu: diệt tận các lậu, vô lậu, tâm giải thoát. Định cú Pāli: *āsavaṇṇaṃ khayā anāsavaṇṇaṃ cetovimuttīṃ*.**

[90] **Pāli, Gopālaka, M. í. 225. Hán, Tạp (Việt) kinh 908.**

[91] **Thần kỳ Hằng thủy 神祇恒水. Pāli: tại làng Ukkacelā, bên bờ sông Hằng, vương quốc Vajji. Ceta, trong bản Hán là *cetiya*: linh miếu (thần kỳ).**

[92] **Ma-kiệt mục ngư nhân** 摩竭牧牛人.

**Pāli: *māgadhako gopālako***, người chăn bò người xứ Māgadha.

[93] **Hán dịch thiếu chính xác. Nên hiểu:** vì không quan sát và chọn bờ để qua, khiến cho cả bò khỏe cũng bị nước nhận chìm. Xem nội dung được giải thích đoạn sau.

[94] **Hán dịch thiếu chính xác. Nên hiểu:** đưa các con bò lớn và khỏe đi trước để cản dòng xiết cho các con bò yếu nương theo mà vượt qua.

[95] **Tiểu độc tủng mẫu** 小犢從母, chính xác là những con bê mới sinh nhưng Hán dịch không tìm ra từ để dịch.

**Pāli: *vacchako taruṇako tāvadeva jātako***.

[96] **Trong bản không có. Y Tổng-Nguyên-Minh thêm vào cho đủ nghĩa.**

[97] **Trì tín** 持信; đây chỉ hạng tùy tín hành, hàng Dự lưu độn căn. **Pāli: *saddhānusārīno***.

[98] **Phụng pháp 奉法; đây chỉ hạng tùy pháp hành, hàng Dự lưu lợi căn.**

**Pāli: *dhammānusārīno*.**

[99] **Pāli: *tepi tiriyaṃ māraṣṣa sotaṃ chetvā sotthīnā pāraṃ gamissantī*, cắt ngang dòng nước của Ma, qua bờ bên kia an toàn.**

[100] **Pāli: *ayaṃ loko paro loko, jānatā suppakāsīto; yañca mārena sampattaṃ, appattaṃ yañca maccunā*, bậc Trí giả (Phật) đã minh giải rõ ràng đời này, đời sau, nơi nào Ma đến được, nơi nà không đến được.**

[101] **Năm hạng người, năm bậc Thánh kể trên: A-la-hán, A-na-hàm, Từ-đà-hàm, Tu-đà-hoàn, Tùy tín hành và tùy pháp hành; dụ với đàn bò gồm năm hạng của người chăn bò.**

[102] **Pāli: *Samaññaphala*, D. i. 48. Hán No 1(27), 22.**

[103] **Kỳ-bà-già lê viên 耆婆伽梨園. No 1(27): Kỳ-bà đồng tử Am-bà viên 耆舊童子菴婆園.**

**Pāli:** *jīvakassa komārabhaccassa ambavane*, trong vườn Xoài của Y sĩ nhi Kỳ-bà.

**[104]** **Pāli:** *tadahuposathe pannarase komudiyāc ātumāsīniyā*, ngày bố tát, ngày 15, tháng Kattika, sau mùa hạ an cư.

**[105]** Nguyệt Quang Phu nhân 月光夫人; không rõ Pāli.

**[106]** Ưu-đà-da thái tử 優陀耶太子. **Pāli:** Udayabhaddo kumāro, nhưng không được đề cập trong đoạn này.

**[107]** Vô Úy Vương tử 無畏王子. **Pāli:** Abhaya-kumāra; anh em dị bào của A-xà-thế; cũng không được đề cập trong đoạn này. Hán có thể nhầm, vì Vương tử Vô Úy là Phật tử, chắc không khuyên Vua đi phông đạo với ngoại đạo.

**[108]** Bất-lan Ca-diệp 不蘭迦葉. No 1 (27): Bà-la-môn Vũ xá đề nghị Bất-lan Ca-diệp. **Pāli:** Pūraṇo kassapo.

**[109]** Tu-ní-ma 須尼摩. No 1(27): Tu-ní-đà 須尼陀.

**Pāli:** một Đại thần không nêu tên, *aññataropí kho rājāmacco*.

**[110]** A-dí-súy (chuyên) 阿夷嵩. No 1(27): Điển Tác đề nghị. **Pāli:** Ajita Kesakambala.

**[111]** Bà-sa 婆沙.

**[112]** Cù-da-lâu 瞿耶樓; do Tu-ní-đà đề nghị. **Pāli:** Makkhalí Gosāla.

**[113]** Ma-đặc 摩特.

**[114]** Ba-hưu Ca-diên 彼休迦旃. No 1(27): do viên tướng giữ cửa tên Già-la 伽羅守門將 đề nghị.

**Pāli:** Pakudha-Kaccāyana.

**[115]** Sách-ma điển binh sư 索摩典兵師, vị tướng chỉ huy quân đội.

**[116]** Tiên-tất Lô-trì 先畢盧持. No 1(27) Ưu-đà-dí Mạn-đề Tử 優陀夷漫提子 đề nghị **Pāli:** Sañjaya-

**Belatṭhí-putta.**

**[117]** Tới Thắng 最勝.

**[118]** Ní-kiền Tử 尼捷子. Vương tử Vô Úy đề nghị.  
**Pāli:** Nígaṇṭha Nāta-putta.

**[119]** Nguyên Hán: Bần tụ viên 貧聚園; xem cht.  
 42 trên.

**[120]** Vương tử 王子. **Pāli:** Komārabhacca, người  
 được Vương tử (kumāra) nuôi dưỡng (Sớ giải  
**Pāli:** *kumārena bhatotí komārabhacco*). Hán  
 dịch có thể nhầm, vì Kỳ-bà là y sĩ của Vua chứ  
 không phải là Vương tử (con vua).

**[121]** Tần-bà-sa 頻婆娑, vua cha của A-xà-thế; là  
 Phật tử nhiệt thành.

**[122]** Hán dịch này không hết ý. Tham khảo, No  
 1(27): Người làm các doanh nghiệp, nhận được  
 kết quả nay trong hiện tại. Người tu đạo, có  
 nhận được báo ứng hện tại không?

**Pāli:** *dítṭheva dhamme sandítṭhíkamaṃ*  
*sāmaññaphalaṃ paññāpetun'tī?* Có kết quả thiết  
 thực của sa-môn ngay trong đời này chăng?

**[123]** No 1(27): thuyết của Mạt-già-le Câu-xá-lê.  
 Đaoon trên, kính 11, phẩm 38 nói đây là thuyết

**của A-dĩ-sủy. Hán dịch bất nhất. Sāmaññaphala, thuyết đoạn diệt (uccheda) của Ajīta kesakambala.**

**[124] No 1(27): Hằng thủy nam 恒水南, bờ Nam sông Hằng.**

**Sāmaññaphala: *dakkhīṇaṃ cepī gaṅgāya tīraṃ.***

**[125] No 1(27) thuyết của Bất-lan Ca-diệp. Đoạn trên, kinh 11, phẩm 38 nói đây là thuyết của Cù-da-lâu. Sāmaññaphala: thuyết vô nghiệp (*akiriya*: phí hành động) của Pūraṇa Kassapa.**

**[126] No 1(27): Hằng thủy bắc ngạn 恒水北岸; trong đoạn về thuyết của Bất-lan Ca-diệp; xem cht. 61 trên.**

**[127] Đoạn trên, kinh 11, phẩm 38, nói đây là thuyết của Ba-hưu Ca-chiên. Hán dịch bất nhất.**

**[128] Hán dịch bất nhất, khác với đoạn trên, xem kinh 11, phẩm 38, thuyết của Ba-huu Ca-chiên.**

**[129] Hán dịch tiền hậu bất nhất; xem kinh 11 phẩm 38 trên.**

[130] Cf. Pāli, Sāmaññaphala, thuyết luân hồi tịnh hóa (*saṃsārasuddhī*) của Makkhalī Gosāla.

[131] Vô căn tín 無根信. Tín mà không có thiện căn, có tín (hay bốn chứng tịnh, Pāli: *aveccapāsāda*) nhưng không có gốc rễ trong kiến đạo. Xem giải thích của *Tỳ-bà-sa 103*, tr. 536b09.

[132] Pāli, A. viii. 5. Lokaparivattta.

[133] Thế bát pháp 世八法. Pāli: *aṭṭhīme*

*lokadhammā:*

*lābho, alābho, yaso, ayaso, nīndā, pasaṃsā, sukhaṃ, dukkhaṃ.*